



BÙI MANH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN LÊ HẰNG
VŨ THỊ LAN – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 3

TẬP HAI

SACHHOC.COM



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN LÊ HẰNG
VŨ THỊ LAN – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 3



TẬP HAI

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách



Khởi động



Đọc văn bản



Trả lời câu hỏi



Luyện từ và câu



Luyện viết đoạn



Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 3*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau.*

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN			
19	Bài 1	Độc: <i>Bầu trời</i> Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em Viết: – Nghe – viết: <i>Buổi sáng</i> – Phân biệt: <i>ch/tr, at/ac</i>	8 9 10
	Bài 2	Độc: <i>Mưa</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ô, Ơ, Ơ Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về các hiện tượng tự nhiên; Câu cảm, câu khiến – Viết đoạn văn kể lại một hoạt động ngoài trời	11 12 12
20	Bài 3	Độc: <i>Cóc kiện Trời</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Cóc kiện Trời</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Ông trời bắt lửa</i> – Phân biệt: <i>s/x, ă/â</i>	15 17 18
	Bài 4	Độc: <i>Những cái tên đáng yêu</i> Độc mở rộng Luyện tập: – Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Đặt và trả lời câu hỏi <i>Khi nào?</i> – Viết đoạn văn kể lại hoạt động quan sát được trong tranh	19 21 21
21	Bài 5	Độc: <i>Ngày hội rừng xanh</i> Nói và nghe: Rừng Viết: – Nghe – viết: <i>Chim chích bông</i> – Viết hoa tên riêng địa lí; Phân biệt: <i>iêu/ươu, ăt/ăc</i>	23 25 25
	Bài 6	Độc: <i>Cây gạo</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ơ, Ơ Luyện tập: – Biện pháp so sánh; Đặt và trả lời câu hỏi <i>Ở đâu?</i> – Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật thiên nhiên	27 28 29
22	Bài 7	Độc: <i>Mặt trời xanh của tôi</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Sự tích hoa mào gà</i> Viết: – Nhớ – viết: <i>Mặt trời xanh của tôi</i> – Phân biệt: <i>r/d/gi, in/inh</i>	32 33 34
	Bài 8	Độc: <i>Bầy voi rừng Trường Sơn</i> Độc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về núi rừng; Đặt và trả lời câu hỏi <i>Ở đâu?, Khi nào?</i> – Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật yêu thích	35 37 37

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG			
23	Bài 9	Độc: <i>Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục</i> Nói và nghe: Học từ bạn Viết: – Nghe – viết: <i>Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục</i> – Phân biệt: <i>l/n, dấu hỏi/dấu ngã</i>	41 43 44
	Bài 10	Độc: <i>Quả hồng của thỏ con</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Đ, đ Luyện tập: – Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Dấu gạch ngang – Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc	45 47 47
24	Bài 11	Độc: <i>Chuyện bên cửa sổ</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Cậu bé đánh giày</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Chuyện bên cửa sổ</i> – Phân biệt: <i>iu/uu, im/iêm</i>	49 50 51
	Bài 12	Độc: <i>Tay trái và tay phải</i> Độc mở rộng Luyện tập: – Dấu ngoặc kép; Đặt và trả lời câu hỏi <i>Bằng gì?</i> – Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc	52 54 54
25	Bài 13	Độc: <i>Mèo đi câu cá</i> Nói và nghe: Cùng vui làm việc Viết: – Nghe – viết: <i>Bài học của gấu</i> – Phân biệt: <i>s/x, v/d</i>	56 57 58
	Bài 14	Độc: <i>Học nghề</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Đ, đ, U, u Luyện tập: – Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép – Viết đoạn văn nói về ước mơ của em	59 61 61
26	Bài 15	Độc: <i>Ngày như thế nào là đẹp?</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Ngày như thế nào là đẹp?</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Ngày như thế nào là đẹp?</i> – Phân biệt: <i>r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã</i>	63 65 65
	Bài 16	Độc: <i>A lô, tớ đây</i> Độc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về giao tiếp; Câu kể, câu hỏi – Viết thư chúc mừng sinh nhật bạn	67 69 69

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
27		Ôn tập giữa học kì 2	72
ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM			
28	Bài 17	Đọc: <i>Đất nước là gì?</i> Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước Viết: – Nghe – viết: <i>Bản em</i> – Phân biệt: <i>ch/tr, uoc/uot</i>	81 82 83
	Bài 18	Đọc: <i>Núi quê tôi</i> Viết: Ôn chữ viết hoa V, % Luyện tập: – Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Biện pháp so sánh – Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương	84 85 86
29	Bài 19	Đọc: <i>Sông Hương</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Chợ Hòn Gai</i> – Viết hoa tên riêng địa lí	88 90 91
	Bài 20	Đọc: <i>Tiếng nước mình</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về đất nước; Câu cảm, câu khiến – Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước	92 94 94
30	Bài 21	Đọc: <i>Nhà rông</i> Nói và nghe: Quê hương em Viết: – Nghe – viết: <i>Nhà rông</i> – Phân biệt: <i>s/x, dấu hỏi/dấu ngã</i>	96 97 98
	Bài 22	Đọc: <i>Sự tích ông Đùng, bà Đùng</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ư Luyện tập: – Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang – Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc	99 101 101
31	Bài 23	Đọc: <i>Hai Bà Trưng</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Hai Bà Trưng</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Hai Bà Trưng</i> – Phân biệt: <i>ch/tr, ai/ay</i>	104 106 107
	Bài 24	Đọc: <i>Cùng Bác qua suối</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về lễ hội; Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang – Viết đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc	108 110 110

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH			
32	Bài 25	Độc: <i>Ngọn lửa Ô-lim-pích</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Đất quý, đất yêu</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Ngọn lửa Ô-lim-pích</i> – Viết hoa tên riêng nước ngoài	113 115 115
	Bài 26	Độc: <i>Rô-bốt ở quanh ta</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Q, Q, Q, Q (kiểu 2) Luyện tập: – Dấu hai chấm, dấu phẩy; Đặt và trả lời câu hỏi <i>Để làm gì?</i> – Viết bản tin	116 117 117
33	Bài 27	Độc: <i>Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ</i> Nói và nghe: Môi trường của chúng ta Viết: – Nghe – viết: <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> – Phân biệt: <i>r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã</i>	120 122 122
	Bài 28	Độc: <i>Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất</i> Độc mở rộng Luyện tập: – Ôn tập các dấu câu, các câu đã học – Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	124 125 126
34	Bài 29	Độc: <i>Bác sĩ Y-éc-xanh</i> Nói và nghe: Người nổi tiếng Viết: – Nghe – viết: <i>Bác sĩ Y-éc-xanh</i> – Viết hoa tên riêng nước ngoài	128 130 131
	Bài 30	Độc: <i>Một mái nhà chung</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ư, Ư, Ư, Ư (kiểu 2) Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về Trái Đất; Ôn tập về câu – Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất	132 133 134
35		Ôn tập và Đánh giá cuối học kì 2	137

NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN



ĐỌC



Nói về những gì em thấy trên bầu trời.



BẦU TRỜI



Ngẩng đầu nhìn lên trời, bạn thấy gì nào? Bạn có thể thấy những con chim đang bay, những vòm cây xanh biếc, những tia nắng xuyên qua đám mây trắng muốt như bông. Đôi khi bạn còn thấy cả những giọt mưa đang rơi xuống hay đàn bướm dập dờn trong gió nhẹ.

Bầu trời có màu gì nhỉ? Bầu trời thường có màu xanh lơ vào ban ngày, màu đen vào ban đêm. Tuy vậy, tùy vào thời tiết mà bầu trời có những sắc màu khác nhau. Khi mặt trời chiếu vào bầu không khí chứa nhiều hơi nước sau cơn mưa, bạn sẽ nhìn thấy bảy sắc màu rực rỡ của cầu vồng.

Bầu trời bao quanh Trái Đất và cung cấp không khí cho con người, loài vật và cây cối. Vì vậy, giữ bầu trời được trong lành chính là góp phần duy trì sự sống cho muôn loài.

(Theo Từ điển bách khoa toàn thư đầu tiên của tôi)

Từ ngữ

Dập dờn: chuyển động nhịp nhàng, lúc lên lúc xuống, lúc gần lúc xa, lúc ẩn lúc hiện.



1. Nhìn lên bầu trời, có thể thấy những gì?
2. Màu sắc của bầu trời như thế nào?
3. Bầu trời quan trọng thế nào đối với mọi người, mọi vật?
4. Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tầm quan trọng của bầu trời
Đoạn 2	Những sự vật trên bầu trời
Đoạn 3	Màu sắc của bầu trời

NÓI VÀ NGHE

Bầu trời trong mắt em

Hãy nhắm nhìn
bầu trời

1. Nói 3 – 5 câu về bầu trời trong ngày hôm nay.

Hãy khám phá
những điều thú vị
trên bầu trời

2. Nếu vẽ tranh về bầu trời, em sẽ vẽ những gì?

1. Nghe – viết:
Buổi sáng

Biển giấu mặt trời
Sáng ra mới thả
Quả cầu bằng lửa
Bay trên sóng xanh.

Trời như lồng bàn
Úp lên đồng lúa
Nhốt cả bầy chim
Đang còn mê ngủ.

Cỏ non sương đêm
Trở đầy lưỡi mác
Nắng như sợi mềm
Xâu từng chuỗi ngọc.

Đất vươn vai thở
Thành khói la đà
Trời hùng bếp lửa
Xóm làng hiện ra.

(Lam Giang)

Từ ngữ

La đà: sà xuống thấp, đưa đi đưa lại một cách nhẹ nhàng, lả lướt.

2. Chọn chuyển hoặc truyền thay cho ô vuông.

tin

cảnh

hình

chơi

dây

thống

bóng

lan

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

Chúng ta không thể nhìn thấy ân cầu vồng. Chúng ta cũng không thể ạm vào cầu vồng. Vì cầu vồng chỉ là ánh sáng lơ lửng ong không ung. Khi mặt trời iếu vào bầu không khí còn nhiều hơi nước sau cơn mưa, cầu vồng sẽ xuất hiện.

b. Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống.

thát

thác

(...) nước

khát

khác

(...) nước

tạt

tạc

(...) tượng

vạt

vạc

(...) ảo



Chia sẻ với người thân về các thông tin trong bài đọc *Bầu trời*.

ĐỌC



Tìm lời giải cho câu đố sau:

Tôi từ trời xuống
Tôi cho nước uống
Cho ruộng dễ cày
Cho đầy dòng sông
Cho lòng đất mát

(Tôi là gì?)

MƯA



Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lặn đỏ
Chui vào trong mây.

Chớp đông chớp tây
Rồi mưa nặng hạt
Cây lá xoè tay
Húng làn nước mát.

Gió reo gió hát
Giọng trầm giọng cao
Chớp dồn tiếng sấm
Chạy trong mưa rào.

Bà xỏ kim khâu
Chị ngồi đọc sách
Mẹ làm bánh khoai
Lửa reo tí tách.

Chỉ thương bác ếch
Lặn lội trong mưa
Xem từng cụm lúa
Phất cờ lên chùa.

(Trần Tâm)

Từ ngữ

- *Lũ lượt*: từng đoàn nối tiếp nhau không ngắt.
- *Lặn lội*: cô gắng vẽ vội vã, như lúc nào cũng sợ không kịp.
- *Xỏ kim*: xuyên sợi chỉ qua lỗ kim.
- *Lặn lội*: làm việc vất vả.





1. Tìm từ ngữ, chi tiết tả cảnh vật trên bầu trời trước lúc mưa.
2. Dựa vào khổ thơ 2 và 3, em hãy tả lại từng sự vật trong mưa.

cây lá

gió

chớp

3. Buổi chiều mưa, mọi người trong gia đình làm gì?
 4. Em thích khổ thơ nào nhất trong bài? Vì sao?
- * Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: **Ô, Ơ, Ỗ**

1. Viết tên riêng: sông Ông Đốc
2. Viết câu: **Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.**

(Ca dao)

LUYỆN TẬP

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

mưa

nóng

gió

xối xả

mát rượi

nắng

bão

lũ

hạn hán

lạnh

nút nẻ

chối chang

Từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên

M: mưa

Từ ngữ chỉ đặc điểm

M: lạnh

2. Ghép thẻ chữ để gọi tên các loại mưa và gió.



3. Xếp các câu dưới đây vào kiểu câu thích hợp.

Sắp mưa rồi, con cất quần áo đi!	Hãy đội mũ khi ra ngoài trời nắng!
Trời ơi! Nóng quá!	Gió thổi mát quá!
Câu cảm	Câu khiến



1. Quan sát tranh, nói nội dung từng tranh.

Các em chọn cảnh để vẽ nhé.

1

2

3

4

2. Dựa vào sơ đồ dưới đây, nói về một hoạt động ngoài trời mà em được chứng kiến hoặc tham gia.

Nói về một hoạt động ngoài trời

(1) Giới thiệu về hoạt động:

- Đó là hoạt động gì? (Ví dụ: tập thể dục, thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ, giờ học tại vườn trường,...)
- Hoạt động diễn ra ở đâu, khi nào? Những ai tham gia?

(2) Nêu diễn biến của hoạt động:

- Việc gì diễn ra đầu tiên?
- Những việc gì diễn ra tiếp theo?
- Hoạt động kết thúc như thế nào?

(3) Nêu nhận xét về hoạt động.

3. Viết lại diễn biến của hoạt động ngoài trời dựa vào những điều em đã nói ở mục (2) bài tập 2.



Tìm đọc bài văn, bài thơ,... viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió,...).

Ví dụ:

Mèo con và hoa nắng

Sáng, mọi nhà đi vắng
Mình mèo con ở nhà
Ngồi bên cây, sưởi nắng
Bỗng con gió lướt qua.

Mèo dỏng tai nghe ngóng
Có tiếng gì lao xao?
Ngước nhìn lên cành cao:
Lá, lá xoè tay vẫy.

Chợt mèo ta nhìn thấy
Dưới cây: hoa dập dòn!
Lạ quá, chạy đến vờn
Hoa chạy lui, chạy tới.

Ồ kìa, hoa đứng lại?
Mèo vội nhìn lên cây
Thì ra: gió ngừng thổi
Hoa nắng vờ ngủ say!

(Nguyễn Trọng Hoàn)

ĐỌC



Tìm lời giải cho câu đố sau:

Trông tôi xấu xí, xù xì
Đêm về người ngủ, tôi thì bắt sâu
Khi nào trời nắng quá lâu
Tôi kêu mấy tiếng, mưa đâu bay về.

(Là con gì?)

CÓC KIẾN TRỜI



Ngày xưa, có một năm trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng.

Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiến Trời. Dọc đường, gặp cua, gấu, cọp, ong và cáo. Tất cả đều xin đi theo.

Đến cửa nhà Trời, chỉ thấy một cái trống to, cóc bảo:

– Anh cua bò vào chum nước này. Cô ong đội sau cánh cửa. Còn chị cáo, anh gấu, anh cọp thì nấp ở hai bên.

Sắp đặt xong, cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy chú cóc bé tẹo dấm náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, cóc ra hiệu, cáo nhảy xổ tới, cắn cổ gà tha đi. Trời sai chó bắt cáo. Chó mới ra tới cửa, gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét trị gấu. Thần Sét cầm lưới tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức cua giơ càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị cọp vỗ.

Trời túng thế, đành mời cóc vào. Cóc tâu:

– Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói:

– Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống!

Lại còn dặn thêm:

– Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiêng răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây!

Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ cóc nghiêng răng là trời đổ mưa.

(Truyện cổ Việt Nam)

Từ ngữ

- *Thiên đình*: triều đình ở trên trời, theo tưởng tượng của người xưa.
- *Náo động*: làm ầm ĩ, ồn ào.
- *Lưới tầm sét*: vũ khí hình cái búa của Thần Sét.
- *Địch thủ*: người đối chọi.
- *Túng thế* (núng thế): rơi vào cảnh lúng túng, không lối thoát.
- *Trần gian*: thế giới của con người trên mặt đất.



1. Vì sao cóc lên thiên đình kiện Trời?
2. Nêu cách sắp xếp đội hình của cóc khi đến cửa nhà Trời.
3. Đội quân của cóc và đội quân nhà Trời đã giao chiến với nhau như thế nào?

M:

Cóc đánh trống.



Trời sai gà ra trị tội cóc.

Gà vừa bay ra.



Cáo nhảy xổ tới, cắn cổ gà tha đi.

4. Vì sao Trời thay đổi thái độ với cóc sau khi giao chiến?
5. Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong câu chuyện *Cóc kiện Trời*.

Đoạn	Ý
Đoạn 1 (từ đầu đến <i>xin đi theo</i>)	Diễn biến cuộc đấu giữa hai bên
Đoạn 2 (tiếp theo đến <i>bị cộp vồ</i>)	Kết quả cuộc đấu
Đoạn 3 (phần còn lại)	Nguyên nhân cóc kiện Trời

NÓI VÀ NGHE

1. Nói về sự việc trong từng tranh.

Cóc kiện Trời



2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

1. Nghe – viết:
Trăng trên biển

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Đẹp quá sức tưởng tượng! Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong. Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần. Bầu trời cũng sáng xanh lên. Mặt nước loá sáng. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi.

(Theo Trần Hoài Dương)

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống.



The illustration shows two lemons. The first lemon has the text "sinh (...)" and is next to the words "sôi" and "xôi". The second lemon has the text "san (...)" and is next to the words "sẻ" and "xẻ". Below these, there are two more lemons. The third lemon has the text "xào (...)" and is next to the words "sạc" and "xạc". The fourth lemon has the text "sáng (...)" and is next to the words "sủa" and "xủa".

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *ă*t hoặc *ă*c có nghĩa như sau:

- Tàu thuyền vướng vào chỗ cạn không đi được.
- Hoạt động thu hoạch lúa.
- Làm sạch quần áo bằng cách vò, giũ trong nước.

3. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.


Kể cho người thân nghe câu chuyện *Cóc kiện Trời* và chia sẻ cảm nghĩ của em về nhân vật cóc.

Bài 4

NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU

ĐỌC



Dựa vào đâu người ta đặt tên cho mỗi loài vật dưới đây?
(tiếng kêu, hình dáng, cách kiếm ăn)



NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU

1

Chiếc bàn xinh xắn ơi,
thức uống ở đây thật ngon!



Buổi sáng, giun đất bò đến bên cây nấm. Chú nhìn những giọt sương mát lạnh đọng trên tán nấm và nghiêng cổ uống.

2

Mái nhà xinh đẹp ơi,
ngủ ở đây thật mát!



Buổi trưa, trời nắng chang chang. Kiến bò đến chân cây nấm, nằm luôn tại đó ngủ trưa.



Buổi chiều, hai chú bướm bay lượn quanh cây nấm. Chúng cứ ngắm nghía cây nấm vì thấy lạ.



Tối đến, ếch cố đi dạo và nhìn thấy cây nấm. Lúc thắm mệt, ếch nhảy lên tán nấm ngồi nghỉ.

Mình là chiếc bàn nhỏ hay mái nhà?
Mình là cái ghế nhỏ hay chiếc mũ?
Chẳng lẽ mình không phải cây nấm?

Ngày mai không biết người khác sẽ gọi mình là gì nữa nhỉ? Nhưng, mình là một cây nấm, bí mật của mình đây.



Đêm khuya, ánh trăng vàng trải rộng bãi cỏ xanh tươi. Nấm khẽ đung đưa, vẽ mặt nghĩ ngợi. Rồi nấm thấy thú vị, liền bật cười khúc khích.

(Theo Hà Nhi)

Từ ngữ

- *Bí mật*: điều cần giữ kín, không để người khác biết.
- *Nghển cổ*: vươn cao cổ lên.



1. Mỗi con vật trong câu chuyện làm gì khi đến bên cây nấm?
2. Tìm lời của từng con vật nói về cây nấm.
3. Vì sao cây nấm lại được các con vật gọi bằng những cái tên khác nhau?
4. Cây nấm nghĩ gì khi được gọi bằng nhiều tên như vậy?
5. Em thích gọi cây nấm là gì?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió,...) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Thông tin mới đối với em: (...)
Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Chia sẻ với bạn điều em thích nhất về bài đọc.

LUYỆN TẬP



1. Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa giống nhau.



2. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:

a. Trên bãi cỏ **xanh mướt** mọc lên một cây nấm mập mạp.

b. Chiếc bàn **xinh xắn** ơi, thức uống ở đây thật ngon!

c. Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ **kì lạ**.

3. Dựa vào câu chuyện *Những cái tên đáng yêu*, hỏi – đáp về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm.

M:

– **Khi nào** giun đất bò đến bên cây nấm?

– **Buổi sáng**, giun đất bò đến bên cây nấm.



1. Quan sát tranh, viết đoạn văn kể lại hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.

G:

– Các bạn nhỏ đang làm gì?

– Công việc diễn ra thế nào (việc đầu tiên, các việc tiếp theo, việc sau cùng)?

– Kết quả của công việc ra sao?

– Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn?



2. Chia sẻ đoạn văn với các bạn và chỉnh sửa theo góp ý.

ĐỌC



Nhìn tranh, kể tên những con vật đi dự ngày hội rừng xanh.



NGÀY HỘI RỪNG XANH

Chim gõ kiến nổi mõ
Gà rừng gọi vòng quanh
Sáng rồi, đừng ngủ nữa
Nào, đi hội rừng xanh!

Tre, trúc thổi nhạc sáo
Khe suối gảy nhạc đàn
Cây rủ nhau thay áo
Khoác bao màu tươi non.

Công dẫn đầu đội múa
Khuống lĩnh xướng dân ca
Kì không diễn ảo thuật
Thay đổi hoài màu da.

Nấm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say:
Ơ kìa, anh cọn nước
Đang chơi trò đu quay!

(Vương Trọng)



Từ ngữ

- *Mỗ*: nhạc cụ dân gian làm bằng tre hoặc gỗ, lòng rỗng, dùng để điểm nhịp hoặc báo hiệu, phát hiệu lệnh.
- *Lĩnh xướng*: hát đơn ca một câu, một đoạn trước hoặc sau phần hát của tập thể.
- *Cọn nước*: vật hình bánh xe có gắn một hệ thống ống bằng tre, nứa, có thể tự quay được nhờ sức nước, dùng để đưa nước từ suối, sông lên ruộng.
- *Ảo thuật*: làm biến hoá các đồ vật một cách nhanh và khéo léo như có phép lạ.



1. Các sự vật dưới đây tham gia vào ngày hội như thế nào?



2. Cùng bạn hỏi – đáp về hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh.

- M:** – Chim gõ kiến làm gì?
– Chim gõ kiến nổi mõ.

3. Bài thơ nói đến những âm thanh nào? Những âm thanh ấy có tác dụng gì?

4. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?

Rừng

1. Nói điều em biết về rừng (qua phim ảnh, sách báo).

- G:** – Em biết đến khu rừng đó nhờ đâu?
- Cây cối trong khu rừng đó như thế nào?
 - Trong khu rừng có những con vật gì?
 - Nêu cảm nghĩ của em về khu rừng đó.



2. Trao đổi với bạn: Làm thế nào để bảo vệ rừng?

VIẾT

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Nghe – viết:

Chim chích bông

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp. Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liến. Hai chiếc cánh nhỏ xíu. Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt.

(Theo Tô Hoài)

Từ ngữ

Liên liến: (nhảy) rất nhanh và liên tiếp không ngừng.



2. Viết vào vở các địa danh có trong đoạn văn dưới đây.

Vườn Quốc gia Cúc Phương là một khu bảo tồn thiên nhiên thuộc ba tỉnh: Ninh Bình, Hoà Bình, Thanh Hoá. Đây là vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam. Trung tâm vườn đặt tại xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Vườn có hệ thực vật, động vật phong phú. Nhiều loài động vật, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng cũng được bảo tồn tại đây.

(Lâm Anh)

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *iêu* hoặc *ưu* thay cho ô vuông.

- Cứ ch[■] ch[■], bầy h[■] lại rủ nhau ra suối uống nước.
- Buổi sáng, tiếng chim kh[■] lạnh lốt khắp rừng.
- Mặt trời ch[■] những tia nắng ấm áp xuống vườn cây.

b. Tìm và gọi tên các sự vật có tiếng chứa *ât* hoặc *âc* trong tranh.



Trao đổi với người thân về muông thú sống trong rừng (tên gọi, đặc điểm,...).

ĐỌC



Nói về đặc điểm nổi bật của một loài cây mà em quan sát được.



CÂY GẠO



Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào,

sáo sậu, sáo đen,... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy!

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tung bùng, ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im, cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

(Theo Vũ Tú Nam)

Từ ngữ

- *Tuổi xuân*: tuổi của sự sinh sôi và phát triển.
- *Vãn*: số lượng giảm đi, không còn như lúc đầu.
- *Tiêu*: vật cắm làm mốc để từ xa dễ nhìn thấy.



1. Vào mùa hoa, cây gạo (hoa gạo, búp nõn) đẹp như thế nào?
2. Những chi tiết nào cho thấy các loài chim đem đến không khí tung bùng trên cây gạo?
3. Vì sao trên cây gạo lại có "ngày hội mùa xuân"?
4. Những hình ảnh nào cho thấy cây gạo lại mang vẻ đẹp mới khi hết mùa hoa?
5. Em thích hình ảnh cây gạo vào mùa nào? Vì sao?

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: 8, 9

1. Viết tên riêng: **Phú Quốc**
2. Viết câu: **Phú Quốc – đảo ngọc xanh xanh**
Trời mây non nước, đất lành trời Nam.

(Trúc Lâm)

LUYỆN TẬP



1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi.

Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

- Những sự vật nào được so sánh với nhau?
- Chúng được so sánh với nhau ở đặc điểm gì?
- Tác dụng của biện pháp so sánh trong miêu tả sự vật là gì?

2. Ghi kết quả bài tập 1 vào vở theo mẫu sau:

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
cây gạo	như	tháp đèn khổng lồ

3. Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau (hình dạng, màu sắc,...). Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau.

M: Mắt mèo tròn như hòn bi ve.



4. Cùng bạn hỏi – đáp về địa điểm diễn ra các sự việc trong đoạn văn sau:

Trên vòm cây, lũ chim sẻ đang trò chuyện ríu rít. Dưới đất, đám lá khô cuống cuống chạy, va vào nhau sột soạt. Trước hiên nhà, tấm màn che đung đưa, lách cách. Trong nhà, em bé chột giật mình tỉnh giấc. “Suyt, im nào!” – Ngọn gió thầm nhắc. Và bỗng dung tất cả dừng lại thật.

(Ngọc Minh)

M: – Lũ chim sẻ đang trò chuyện ở đâu?

– Lũ chim sẻ đang trò chuyện trên vòm cây.



1. Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Giới thiệu bao quát về cảnh vật trong tranh.

(ví dụ: Bức tranh vẽ khu vườn với nhiều cây trái.)

b. Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh vật trong tranh.

(ví dụ: Cảnh vật có nhiều sắc màu của cây cỏ, hoa trái,...)

c. Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với cảnh vật.

– Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cây cối (ví dụ: thích thú khi ngắm những quả xoài vàng ruộm,...)

– Cảm xúc khi nghĩ về ích lợi của cây cối (ví dụ: yêu quý cây cối vì cây cho hoa thơm, trái ngọt, cho bóng mát,...)

– Cảm xúc khi nghĩ về công lao của người trồng cây, chăm sóc cây (ví dụ: biết ơn người trồng cây,...)

2. Viết lại tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật theo mục c bài tập 1.



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... viết về cây cối, muông thú,...

Ví dụ:

Tiếng vườn

Mùa xuân về lúc nào không rõ. Tôi nghe tiếng vườn gọi.

Trong vườn, cây muống khoe vồng hoa mới.
Hoa muống tua tủa trở thẳng lên trời. Hoa
muống chính là chiếc đồng hồ mùa xuân đấy.

Hoa nhài đã trắng xóa ở bên vại nước.
Hoa gọi người bằng hương, bằng sắc. Những
bông hoa nhài xinh, một màu trắng tinh khôi,
hương ngào ngạt, sục nức. Hoa nhài nở vào
ban đêm. Mùa xuân lác đác, hoa nhài nở ra...



Khi hoa nhài nở, hoa bưởi cũng đua nhau nở. Từng chùm hoa bưởi,
cánh trắng cũng chẳng kém hoa nhài, nhưng hoa bưởi lại có những tua
nhị vàng ngấn lên giữa lòng hoa, chẳng khác gì những bông thủy tiên thu
nhỏ. Hoa bưởi là hoa cây còn hoa nhài là hoa bụi. Hoa cây có sức sống
mạnh mẽ. Hoa bụi có chút gì giản dị hơn. Hương tỏa từ những cánh hoa,
nhưng hương bưởi và hương nhài chẳng bao giờ lẫn.

Mỗi thứ hoa đều có tiếng nói của riêng mình.

(Theo Ngô Văn Phú)



ĐỌC



Quan sát tranh dưới đây và nói về loài cây em nhìn thấy trong tranh.



MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Nhu tiếng thác dội về
Nhu ào ào trận gió.

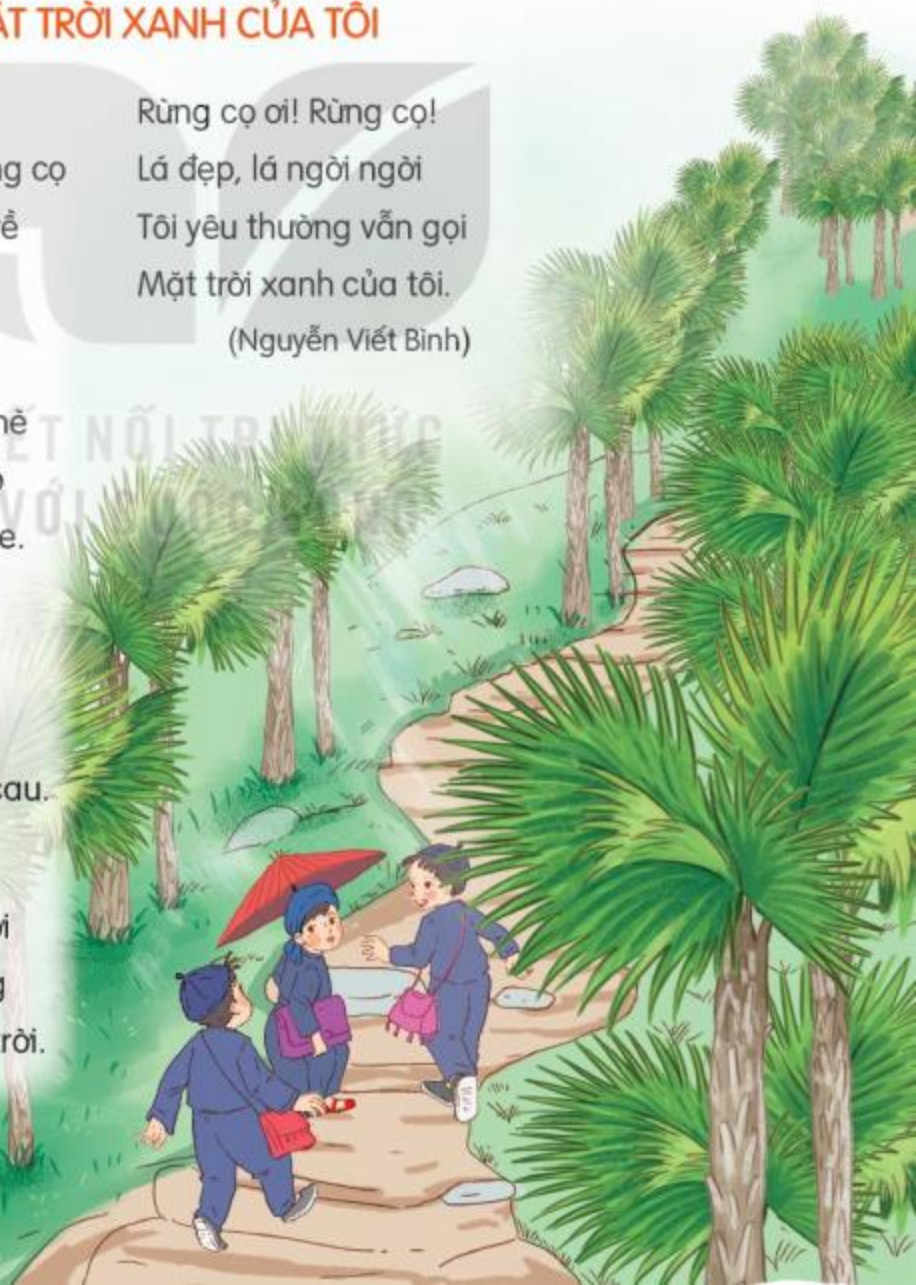
Rừng cọ ơi! Rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

(Nguyễn Viết Bình)

Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che.

Đã ai biết gió ấm
Thổi đến tự khi nào
Từ khi rừng cọ nở
Hoa vàng như hoa cau.

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xoè từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.



Từ ngữ

- Cọ: cây thuộc họ dừa, cao, lá to và xoè ra như hình cái quạt.
- Hoa cau: hoa của cây cau, có màu vàng nhạt.



1. Mưa trong rừng cọ được tả như thế nào?
 2. Buổi trưa mùa hè ở rừng cọ có gì thú vị?
 3. Tìm những câu thơ nói về vẻ đẹp của hoa cọ và lá cọ. Vì sao lá cọ được gọi là "mặt trời xanh"?
 4. Vẻ đẹp của rừng cọ được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?
- * Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.



NÓI VÀ NGHE

1. Dựa vào tranh, đoán nội dung của câu chuyện.

Sự tích hoa mào gà

(Theo Thơ, truyện cổ tích dành cho thiếu nhi)



2. Nghe kể chuyện.

3. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

VIẾT

1. Nhớ – viết: *Mặt trời xanh của tôi* (3 khổ thơ đầu).

2. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.

– *dong/ rong* biển dòng chơi thông rêu
– *dút/ rút* bút khoát day (khóc) rấm điểm

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *r, d* hoặc *gi* thay cho ô vuông.

Sầu iêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay ất xa, lâu tan trong không khí. Sầu iêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong ã hạn.

(Theo Mai Văn Tạo)



Cây thuộc ược

Mới a hoa

Trận ó qua

Cây đỏ ạp

Có đau lắm?

Tôi đỡ nào.

(Theo Ngô Quân Miện)

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa *in* hoặc *inh*.

M: *in*: mịn màng

inh: đỉnh đỉnh



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về một loài cây (ví dụ: *Sự tích cây lúa*, *Sự tích cây khoai lang*,...).

ĐỌC



Nói điều em biết về một loài vật trong rừng.



BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN



Dãy Trường Sơn chạy dọc miền Trung nước ta. Đường lên Trường Sơn có nhiều cánh rừng hoang vu. Trong rừng, cây mọc tầng tầng lớp lớp, núi đá chen lẫn đồi cây, sương phủ quanh năm. Nơi đó có những nguồn suối không bao giờ cạn, những bãi chuối rục trời hoa đỏ, những rừng lau bát ngát, ngày đêm giữ lá rào rào,... Đó là xứ sở của loài voi.

Voi sống thành từng bầy rất đông. Chúng ăn rất khỏe. Để nuôi sống cơ thể to lớn của mình, mỗi con voi phải ăn khoảng 150 ki-lô-gam cây cỏ mỗi ngày. Chúng phải đi liên tục để tìm cái ăn. Từ trên núi, chúng xuống đồng cỏ, rồi từ đồng cỏ, chúng lại lên núi. Buổi trưa, chúng trú nắng trong cánh rừng rậm. Chiều xuống, chúng đi tắm ở những quãng sông vắng,

rồi lại lững thững lên bãi tìm thức ăn. Vào lúc rạng sáng và chiều tà, chúng rống rền vang, oai nghiêm và đầy uy lực.

Voi là loài vật thông minh, có tình nghĩa. Chúng tận tâm và thương mến nhau chẳng khác gì con người. Một con đau yếu thì cả bầy biếng ăn, ngơ ngác. Một con sa bẫy thì cả bầy tìm cách cứu giúp, dù có phải chịu đói khát hoặc tạm dừng chuyển đi.

(Theo Vũ Hùng)

Từ ngữ

- *Tầng tầng lớp lớp*: (cây) mọc rậm rạp, cây cao cây thấp.
- *Rống*: kêu to, vang và kéo dài (thường nói về một số loài thú).



1. Tìm những câu văn miêu tả rừng Trường Sơn (nơi ở của loài voi).
2. Dựa vào tranh và nội dung bài đọc, kể lại hoạt động thường ngày của loài voi.



3. Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.

Mô tả hoạt động
thường ngày của loài voi

Giới thiệu
nơi ở của loài voi

Cảm nghĩ về
loài voi

4. Nêu những đặc điểm của loài voi. Em thích nhất đặc điểm nào của chúng?
5. Bài đọc giúp em biết thêm điều gì về loài voi?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài về cây cối, muông thú,... và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Những thông tin về cây, con vật: (...)
Tên tác giả: (...)	Những điều thú vị trong bài đọc: (...)
Tên cây, con vật: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Chia sẻ với các bạn thông tin thú vị về thế giới thiên nhiên trong bài đã đọc.

G: – Bài viết về cây gì, con vật gì trong thiên nhiên?

- Đặc điểm nổi bật của cây, con vật đó là gì?
- Chúng có ích lợi gì?



LUYỆN TẬP



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

mênh mông

núi

uốn lượn

ruộng
bậc thang

thác nước

ngoằn ngoèo

trắng xoá

sưởi

sùng sùng

rừng

gập ghềnh

quanh co

Từ ngữ chỉ sự vật

M: núi

Từ ngữ chỉ đặc điểm

M: sùng sùng

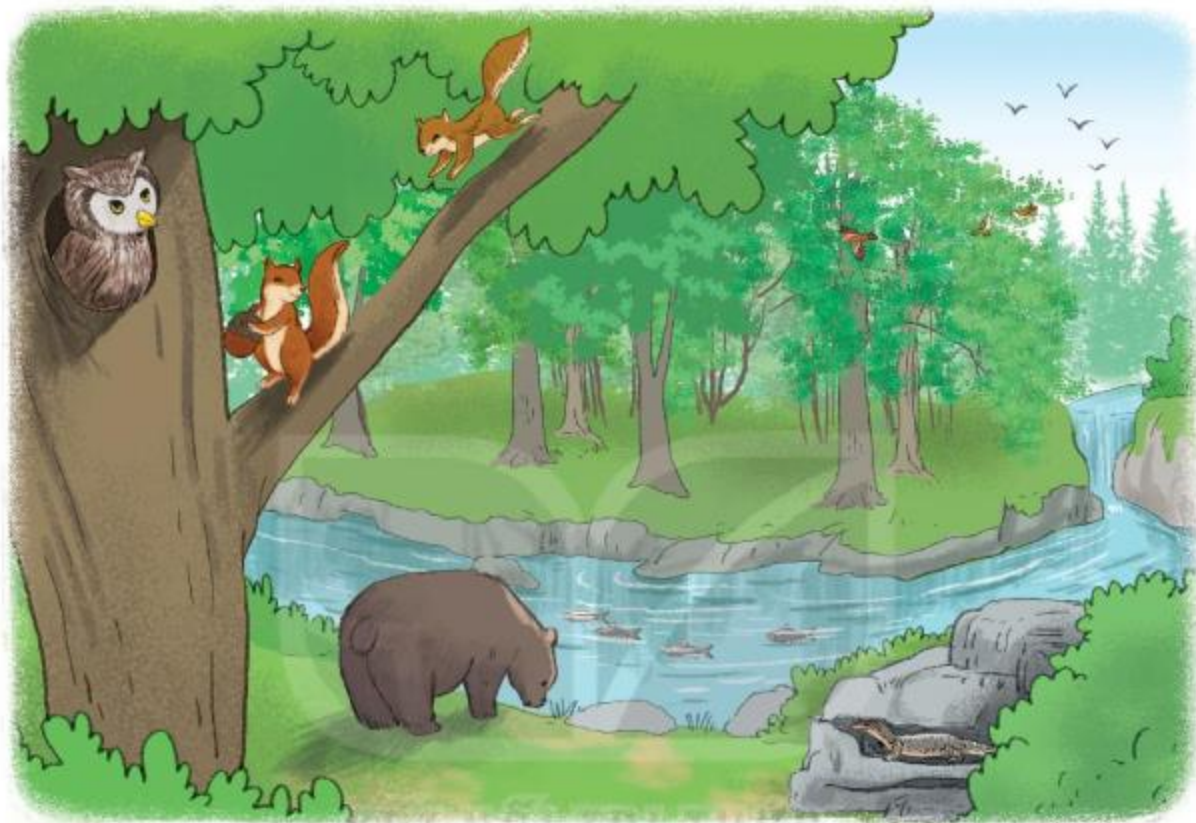
2. Đặt câu với từ ngữ ở bài tập 1.

M: Đường lên núi quanh co.

3. Nhìn tranh, đặt và trả lời câu hỏi **Ở đâu?**

M: – Cú mèo làm tổ **ở đâu?**

– Cú mèo làm tổ **trong hốc cây**.



4. Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi **Khi nào?**

Rùa con đi chợ đầu xuân
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
Chợ đông hoa trái bộn bề
Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo.
Mua xong chợ đã vắng chiều
Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu
Đường dài chẳng ngại nắng mưa
Kịp về tới cửa trời vừa sang đông.

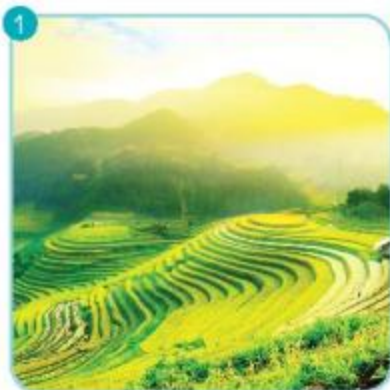
(Mai Văn Hai)

M: – Rùa con đi chợ **khi nào?**

– Rùa con đi chợ **đầu xuân**.



1. Em thích cảnh vật nào trong các bức ảnh dưới đây? Vì sao?



2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích.

G:

- Cảnh vật em yêu thích là gì, ở đâu?
- Đặc điểm nổi bật của cảnh vật đó là gì? Điều gì khiến em ấn tượng nhất?
- Khi ngắm nhìn cảnh vật đó, em có cảm nghĩ gì? (yêu vẻ đẹp của cảnh vật, biết ơn công lao những người khám phá, giữ gìn cảnh vật,...)

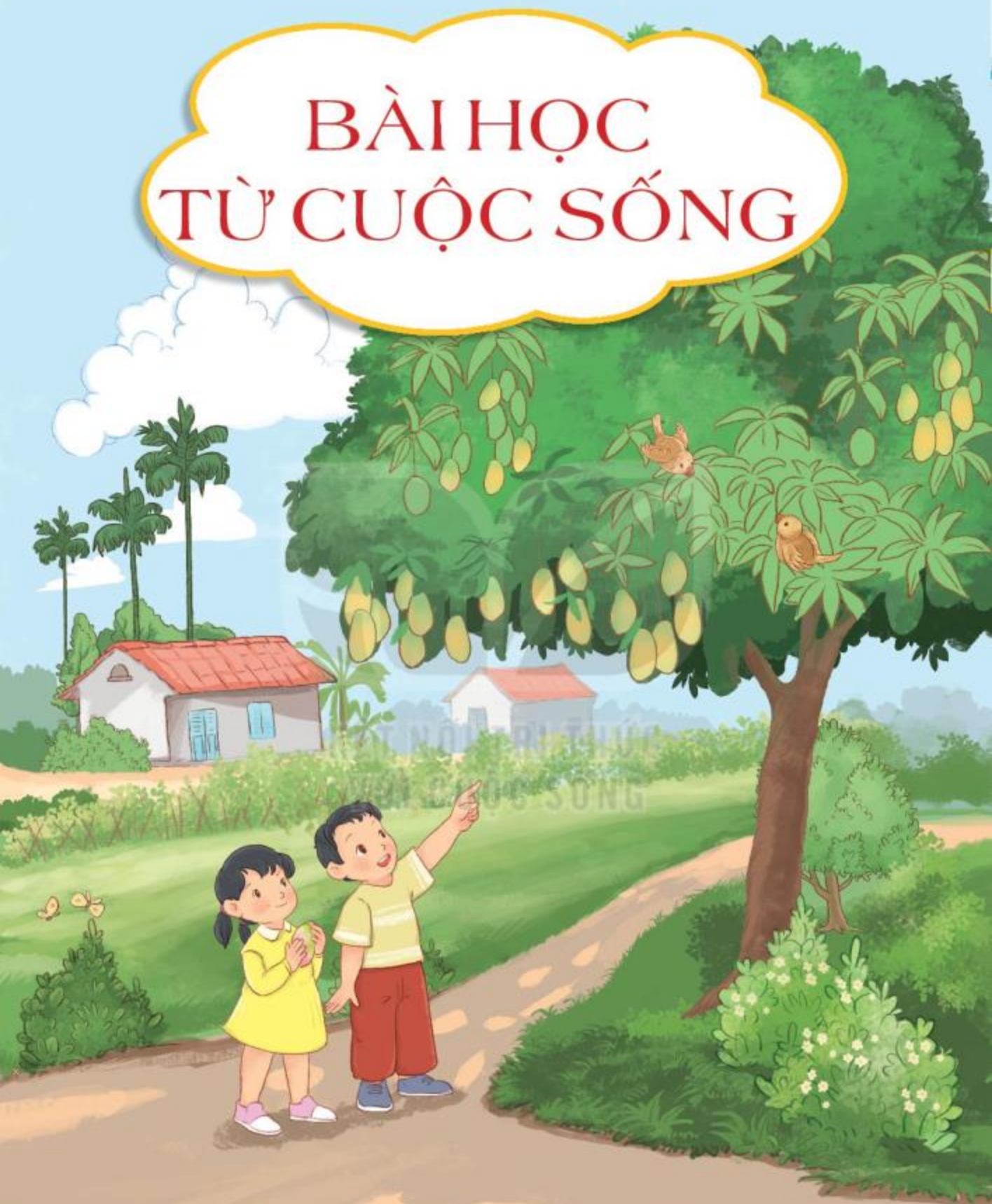
3. Chia sẻ đoạn văn của em với bạn và chỉnh sửa theo góp ý.

G:

- Em ghi lại ý kiến các bạn góp ý cho đoạn văn của em.
- Chỉnh sửa đoạn văn dựa trên các góp ý em cho là đúng.



BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG



LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

ĐỌC



Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia một hoạt động thể thao?



LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

(Trích)

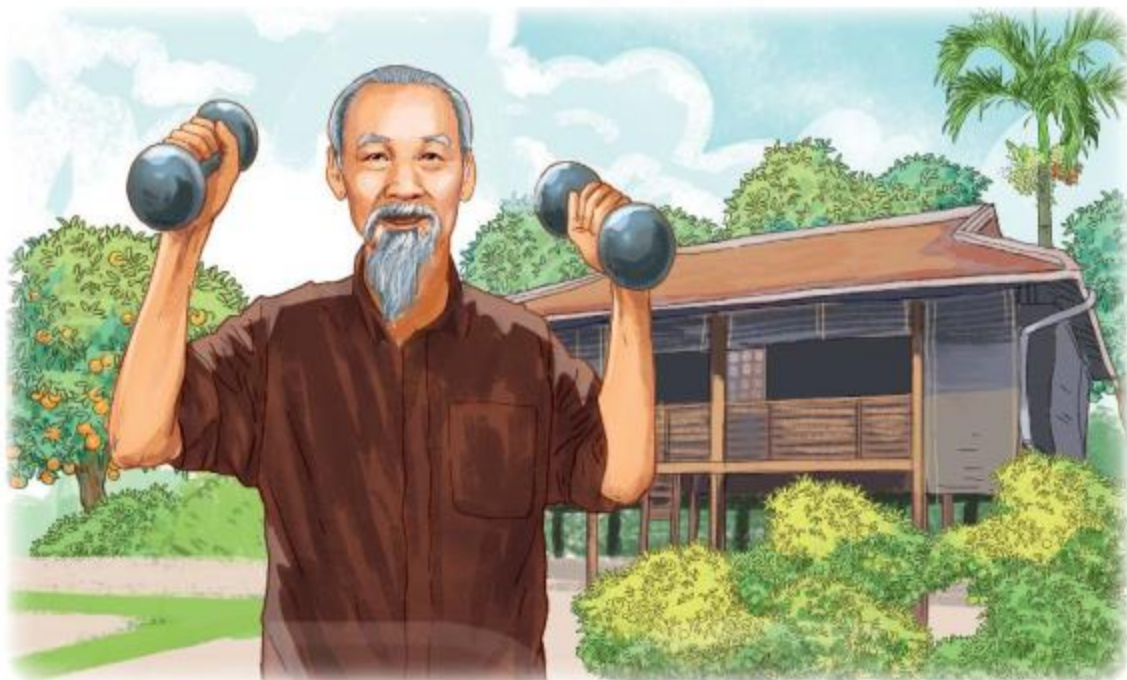
Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe.

Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

Ngày 27 – 3 – 1946

Hồ Chí Minh



Từ ngữ

- *Dân chủ*: chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân.
- *Bồi bổ*: làm cho khoẻ mạnh hơn.
- *Bổn phận*: việc phải làm.
- *Khí huyết*: hơi sức và máu, tạo nên sức sống của con người.
- *Lưu thông*: thông suốt, không bị ứ đọng.



1. Bác Hồ đã khẳng định sức khoẻ cần thiết thế nào trong xây dựng và bảo vệ đất nước?
2. Để có sức khoẻ, mỗi người dân cần làm gì?
3. Câu nào trong bài cho thấy tầm gương tập thể dục của Bác?
4. Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Kêu gọi toàn dân tập thể dục
Đoạn 2	Sự cần thiết của sức khoẻ
Đoạn 3	Lợi ích của tập thể dục

Học từ bạn

1. Kể về những điều em học được từ bạn bè.



G:

- Em học được điều gì từ bạn?
- Em học từ bạn nào?

- Vì sao em muốn học bạn điều đó?

2. Khi học được điều hay từ bạn, em cảm thấy thế nào?

1. Nghe – viết: *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* (từ đầu đến người yêu nước).

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn / hoặc n thay cho ô vuông.

■ i ti sắc tím

■ ăm cánh ■ u li

Bông ■ ụ thấp ■ ủa

Đỏ hoa ngày hè.

Mành mành buông đỏ

Như bánh pháo hồng

Mùa hoa liễu ■ ở

Mùa hoa ■ ộc vùng.

Trắng muốt trắng muốt

Như chùm pháo hoa

■ à bông hoa ■ ắng

Dụng ô trước nhà.

(Theo Nguyễn Khắc Hào)



b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.

bụ **bâm**

khoe khoắn

mon **mon**

xối **xa**

chộp **chung**

phăng phiu

vây **vùng**

nghi ngại

3. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng l, n (hoặc tiếng chứa dấu hỏi, dấu ngã).



Trao đổi với người thân về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày.

ĐỌC



Theo em, sóc sẽ làm thế nào trong tình huống dưới đây?

Cả buổi sáng, sóc mới kiếm được một hạt dẻ. Vừa định thưởng thức món ngon đó thì sóc nhìn thấy nhím đang ủ rũ vì đói.



QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON

Thỏ con phát hiện ra cây hồng.
Cây chỉ có một quả, quả lại còn xanh.
Thỏ nghĩ: “Chờ hồng chín, mình sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó.”
Hằng ngày, thỏ chăm chỉ tưới nước cho cây. Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng, rồi đỏ. Thỏ kiên nhẫn đứng đợi quả rơi xuống, vì nó không biết trèo cây.

Vừa lúc đó, có đàn chim bay đến, định ăn quả hồng. Thỏ hốt hoảng kêu lên:

– Hồng của tớ!

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn:

– Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.

Thỏ suy nghĩ một lát rồi đồng ý. Đàn chim ríu rít mổ ăn quả hồng.

Thỏ liếm môi, hỏi với lên:

– Hồng ngọt giống dưa hấu hay mật ong?

Đàn chim ngạc nhiên:

– Cậu chưa ăn hồng bao giờ à?





Thỏ đỏ mặt lắc đầu. Đàn chim ái ngại:

– Đúng ra, chúng tớ không nên ăn hồng của cậu.

Thỏ nói:

– Tớ ăn, chỉ một mình tớ no bụng. Các cậu ăn thì cả đàn no bụng.

Đàn chim xúc động, cảm ơn thỏ rồi bay đi.

Vài ngày sau, thỏ đang ngồi nghỉ thì đàn chim lại bay đến:

– Chúng tớ tìm cậu mấy ngày nay. Nay cậu, bên kia sườn núi có cây hồng đầy quả chín.

Rồi đàn chim đưa thỏ đến chỗ cây hồng lúc lửu quả. Chúng tui tít mỗ nhiều quả chín mọng xuống cho thỏ. Đúng là một cơn mưa hồng!

(Theo Hà Nhi)

Từ ngữ

- *Cầu khẩn*: tha thiết xin người khác điều gì đó.
- *Đói lả*: đói đến mức không thể đứng lên.
- *Lúc lửu*: (chùm quả) sai trĩu xuống.
- *Tiu tít*: vè bận rộn, tất bật của nhiều người.



1. Khi nhìn thấy cây hồng có quả xanh, thỏ đã nghĩ gì và làm gì?
2. Chuyện gì xảy ra khi thỏ đợi quả hồng rụng xuống?
3. Vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim?
4. Kết hợp ý ở cột A với ý ở cột B sao cho phù hợp với nội dung bài đọc.

A

B

Đàn chim ngạc nhiên	khi thấy thỏ muốn cả đàn chim được no bụng.
Đàn chim ái ngại	khi đã ăn mất quả hồng của thỏ.
Đàn chim xúc động	khi thấy thỏ chưa được ăn hồng bao giờ.

5. Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?

Ôn chữ viết hoa: **Đ, đ**

- Viết tên riêng: **Ghềnh Ráng**
- Viết câu: **Về thăm Bình Định quê ta**

Không quên Ghềnh Ráng Tiên Sa hữu tình.

(Tuấn Mạnh)

LUYỆN TẬP



- Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:

Hằng ngày, thỏ **chăm chỉ** tưới nước cho cây. Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng, rồi đỏ. Thỏ **kiên nhẫn** đứng đợi quả rơi xuống, vì nó không biết trèo cây.

- Dựa vào tranh, tìm 2 – 3 từ chỉ màu xanh. Đặt câu với từ em tìm được.

M: Mặt biển **xanh biếc**.



- Lời nói của thỏ và đàn chim trong đoạn văn dưới đây được đánh dấu bằng dấu câu nào? Nêu vị trí của dấu câu đó.

Vừa lúc đó, có đàn chim bay đến, định ăn quả hồng. Thỏ hốt hoảng kêu lên:

– Hồng của tớ!

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn:

– Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.



1. Đọc lời tranh luận của các bạn trong tranh và phát biểu ý kiến của em về thỏ con.

Tớ thích thỏ vì bạn ấy có đôi mắt long lanh, rất đẹp.

Tớ thích thỏ vì những câu nói của bạn ấy rất tình cảm.

Tớ thích thỏ vì thỏ hào hiệp, nhường quả hồng cho đàn chim.



2. Nói điều em thích (hoặc không thích) về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc và viết lại bằng 2 – 3 câu.



Tim đọc câu chuyện, bài thơ nói về việc làm tốt.

Ví dụ:

Vị khách tốt bụng

Một du khách nhìn thấy một bà cụ đứng bên bờ suối. Bà lão đang lo lắng vì chưa có cách nào qua suối. Chẳng là vừa có trận mưa nên suối còn ngập nước. Người khách hỏi:

– Bà ơi, bà có muốn con cõng bà vượt suối không?

Bà lão ngạc nhiên và lặng lẽ gật đầu. Du khách cõng bà qua suối. Sang tới bờ, anh cũng thấy thấm mệt. Anh thấy bà lão quay lại nhìn mình, gật gù đầu, rồi rời đi mà chẳng cảm ơn anh một lời. Anh thoáng buồn. Anh không mong bà báo đáp, nhưng nghĩ rằng: Ít ra, bà cũng nên nói với anh đôi lời, bày tỏ sự cảm kích.

Một giờ sau, vị du khách đã đi được quãng đường khá xa. Thật là một hành trình gian nan với anh. Chân của anh đang bị côn trùng cắn sưng tấy. Vừa lúc đó, một thanh niên đuổi kịp anh, vừa nói vừa thở hổn hển: “Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh.”

Nói đoạn, cậu ấy lấy một ít thức ăn và thuốc men trong túi ra. Cậu còn dắt thêm một con lừa và giao nó cho du khách tốt bụng. Vị du khách không ngừng cảm ơn anh thanh niên. Sau đó, người thanh niên kể: “Bà của tôi không nói được. Vì vậy, bà muốn tôi thay mặt bà để cảm ơn anh!”

(Theo Truyện dân gian nước ngoài)

ĐỌC



Nếu thấy một chú chim đậu bên cửa sổ lúc mưa rét, em sẽ làm gì để giúp chú chim đó?



CHUYỆN BÊN CỬA SỔ



Ngày xưa, nơi ấy là rừng.
Còn ngày nay, khu rừng ấy đã
hết cây. Thay vào đó là những
ngôi nhà tầng có sân thượng.

Cây cối ít nên vắng bóng
chim. Khu nhà xây đã lâu, nay
mới thấp thoáng mấy con
chim sẻ lách chách bay đến.
Chúng ẩn vào các hốc tường,
lỗ thông hơi, cửa ngách để
trú chân, làm tổ. Bầy chim
rút rè sà xuống những chậu
cây cảnh.

Ở ngôi biệt thự ba tầng kia, có một cậu bé đã nhìn thấy bầy chim sẻ.
Không hiểu vì thích quá hay là đùa nghịch, cậu đã lên sân thượng cầm sỏi
ném lũ sẻ. Con nọ theo con kia bay sang nhà khác. Bẵng đi một vài tuần,
chẳng may cậu bé bị ốm. Lúc đã đỡ, phải ở nhà một mình, buồn quá,
cậu bé ra ngồi bên cửa sổ. Nhìn sang sân thượng nhà bên, cậu thấy có
đàn chim sẻ léo nhéo đến là nhộn. Con bay, con nhảy, có con nằm lăn ra
rũ cánh, rồi mổ đùa nhau... nom vui quá.

Bấy giờ cậu bé mới ngẩn người nhớ ra: “Đáng lẽ lũ chim ấy đã ở trên
sân thượng nhà mình.”

(Theo Phong Thu)

Từ ngữ

- *Lách chách*: từ mô phỏng như tiếng nước vỗ nhẹ hoặc tiếng chim kêu khẽ, cách quãng, đều đều.
- *Bằng*: im bật, vắng bật.
- *Léo nhéo*: tiếng gọi nhau từ xa, không rõ nhưng liên tiếp.
- *Nhộn*: rất vui.



1. Nơi ngày xưa là khu rừng, bây giờ đã thay đổi như thế nào?
2. Tìm những câu miêu tả sự xuất hiện của đàn chim ở khu nhà tầng.
3. Lần đầu nhìn thấy bầy chim sẻ, cậu bé đã làm gì? Kết quả của việc làm đó thế nào?
4. Sau khi bị ốm, cậu bé nhìn thấy gì ở sân thượng nhà bên? Cậu nghĩ thế nào khi nhìn thấy cảnh đó?
5. Theo em, cậu bé hiểu được gì từ những việc đã làm và những điều đã thấy?

NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

Cậu bé đánh giày

(Theo Thanh Trúc sưu tầm, biên dịch)



Tại ga xe lửa, cậu bé đánh giày hỏi xin ông Oan-tơ điều gì?



Khi cho cậu bé tiền, ông Oan-tơ đã nghĩ gì về cậu?



Khi ông lại có việc đi qua ga xe lửa, điều gì khiến ông Oan-tơ ngạc nhiên?



Vì sao ông Oan-tơ cho rằng cậu bé đánh giày là đứa trẻ lương thiện?

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

VIẾT

1. Nghe – viết: *Chuyện bên cửa sổ* (từ *Băng đi một vài tuần đến vui quá*).

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *iu* hoặc *uy* thay cho ô vuông.

- Gió h h thổi.
- Chúng em l luyện chia tay cô giáo.
- Lửa cháy liu r .
- Ông em có bộ s tập tem thư.

b. Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống.

tim

tiêm

(...) phòng

phiếm

phím

bàn (...)

xim

xiêm

dừa (...)

kìm

kiểm

(...) chế

lìm

liềm

luối (...)

diêm

đim

lìm (...)

3. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.



Kể cho người thân nghe câu chuyện *Cậu bé đánh giày* và chia sẻ suy nghĩ của em về cậu bé.

ĐỌC



Kể tên một số trò chơi cần có ít nhất 2 người tham gia.



TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

Từ trước đến giờ, tay trái và tay phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau. Một hôm, tay phải xách một chiếc túi nặng, mệt quá, nó liền trách tay trái:

– Cậu thật là sướng, chẳng phải làm việc nặng nhọc. Còn tớ thì việc cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, rồi quét nhà,... đều đến tớ cả.



Nghe bạn nói vậy, tay trái buồn bã, chẳng nói gì. Nó lẳng lặng ngoảnh mặt đi chỗ khác và tự nhủ sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.

Sáng hôm sau, tay phải thực hiện nhiệm vụ đánh răng. Nhưng tay trái đã giận tay phải mất rồi. Tay phải bận cầm bàn chải nên không sao cầm được cốc nước nữa. Đến lúc cài khuy áo, cũng thật khó khăn, cứ phải loay hoay với một tay. Khi cần vẽ tranh thì hết chịu nổi! Chỉ có một tay cầm bút màu, không có tay nào để giữ giấy. Tay phải hối hận lắm, liền xin lỗi tay trái.

Thế là tay phải và tay trái lại cùng nhau làm việc. Việc gì cũng hoàn thành một cách nhanh chóng. Tay phải thốt lên:

– Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Nếu không có cậu thì có nhiều việc, một mình tớ không thể nào làm được.

(Theo Lý Thị Minh Hà)

Từ ngữ

– *Khuy áo*: cúc áo.

– *Loay hoay*: làm việc gì đó một cách khó khăn, chật vật, mất nhiều thời gian.



1. Tay phải trách tay trái chuyện gì?
2. Không có tay trái giúp đỡ, tay phải gặp những khó khăn gì?



3. Câu văn nào thể hiện suy nghĩ và hành động của tay phải khi làm việc một mình?
4. Tay phải đã nhận ra điều gì khi làm việc cùng với tay trái?
5. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về một việc làm tốt và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Việc làm tốt: (...)
Nhân vật: (...)	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2. Chia sẻ với bạn những chi tiết thú vị trong bài đã đọc.

LUYỆN TẬP



1. Dấu câu nào dùng để đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật trong đoạn văn dưới đây?

Gần trưa, ông ngoại về đến nhà. Ông khoe với Diệp: "Hôm nay, ông đăng kí học lớp tiếng Anh rồi nhé!". Diệp tròn mắt: "Ông nhiều tuổi sao còn học ạ?". Ông bảo: "Trẻ, già đều cần học cháu ạ!". Diệp thắc mắc: "Thế nếu phải hợp phụ huynh thì ai sẽ đi học cho ông ạ?".

(Theo Khánh Toàn)

Trẻ, già đều cần học cháu ạ!



2. Ghép ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu.

A

Học sinh thường đến trường

Chúng ta có thể nói chuyện với nhau

Bình nước được làm

B

bằng điện thoại.

bằng thủy tinh.

bằng xe đạp.

3. Dựa theo tranh, hỏi – đáp với bạn bằng cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ **bằng gì**.

a. Hỏi – đáp về chất liệu.

M: – Cái túi được làm **bằng gì**?

– Cái túi được làm **bằng giấy**.



b. Hỏi – đáp về công cụ.

M: – Bạn nhỏ đánh răng **bằng gì**?

– Bạn nhỏ đánh răng **bằng bàn chải**.



1. Viết đoạn văn nêu lí do vì sao em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

G:

– Tên bài đọc là gì?

– Nhân vật được nói đến là ai?

– Nhân vật đó có đặc điểm (hình dáng, lời nói, tính nết,...) thế nào?

– Em thích (hoặc không thích) điều gì ở nhân vật đó? Vì sao?

2. Chia sẻ đoạn văn với các bạn và chỉnh sửa theo góp ý.

ĐỌC



Kể về một lần em hoặc bạn mãi chơi nên quên việc cần làm.



MÈO ĐI CÂU CÁ

(Trích)

Anh em mèo trắng
Vác giỏ đi câu
Em ngồi bờ ao
Anh ra sông cái.

Hiu hiu gió thổi
Buồn ngủ quá chùng
Mèo anh ngả lưng
Ngủ luôn một giấc
Lòng riêng thầm nhắc
Đã có em rồi.

Mèo em đang ngồi
Thấy bầy thỏ bạn
Đùa chơi múa lượn
Vui quá là vui.

Mèo nghĩ: Ồ thôi
Anh câu cũng đủ
Nghĩ rồi hớn hờ
Nhập bọn vui chơi.

Lúc ông mặt trời
Xuống núi đi ngủ
Đôi mèo hối hả
Quay về lều tranh
Giỏ em, giỏ anh
Không con cá nhỏ...
(Thái Hoàng Linh)



Từ ngữ

- *Sông cái*: sông lớn.
- *Hón hỏ*: nét mặt tươi tỉnh, lộ rõ vẻ vui mừng.
- *Hối hả*: rất vội vã
- *Lều tranh*: kiểu nhà sơ sài, làm bằng cỏ tranh, tre, nứa, lá,...



1. Anh em mèo trắng làm việc gì? Ở đâu?
2. Vì sao mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc?
3. Khi nhìn bầy thỏ vui chơi, mèo em nghĩ gì?
4. Kết quả buổi đi câu của anh em mèo trắng thế nào? Vì sao lại có kết quả đó?



5. Chọn lời khuyên mà bài thơ *Mèo đi câu cá* muốn gửi gắm.



NÓI VÀ NGHE

Cùng vui làm việc

1. Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau.



2. Trao đổi với bạn: Để làm việc nhóm hiệu quả, cần lưu ý những gì?

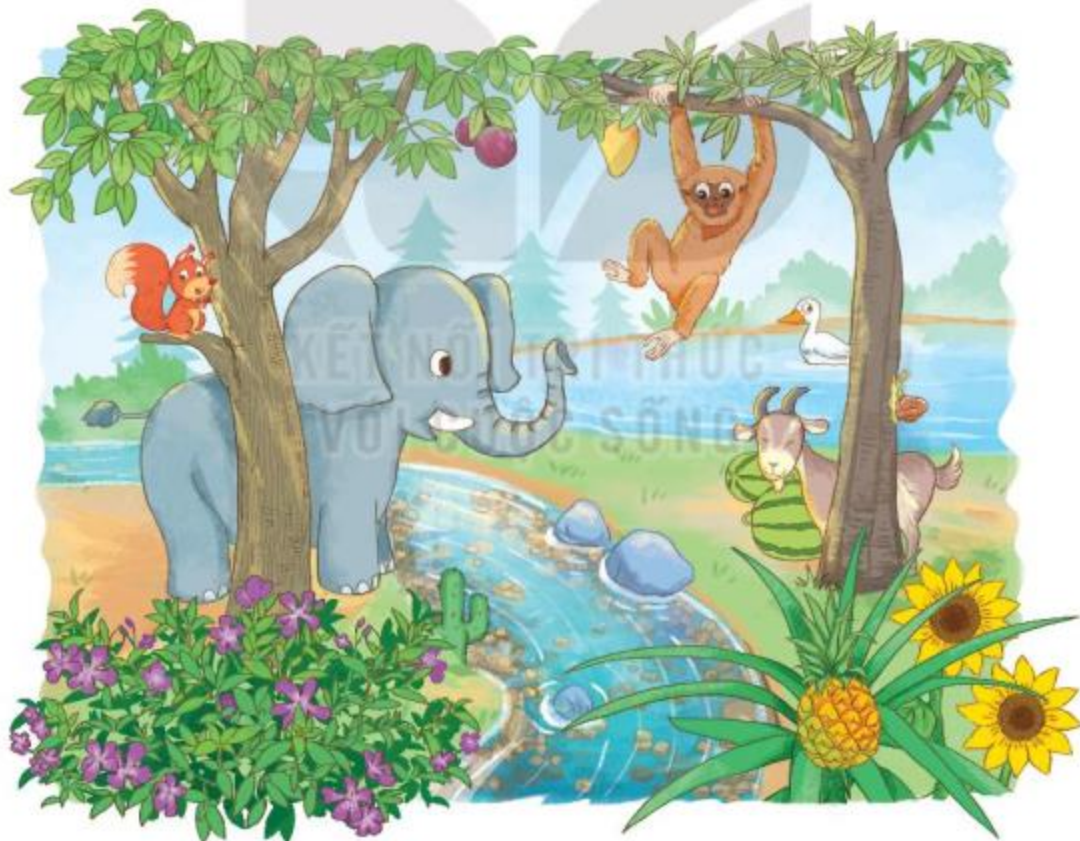
1. Nghe – viết:
Bài học của gấu

Có một chú gấu rất thích được làm con vật khác. Thấy chuột đứng chống đuôi xuống đất, gấu làm theo nhưng đau điếng, khóc thét. Thấy hươu chạy nhanh, gấu lạch bạch chạy cùng và bị ngã nhào. Thấy vịt bơi dưới hồ, gấu nhảy ùm xuống định bơi nhưng suýt chìm ngấm. Thế là từ đó, gấu chỉ muốn là gấu thôi.

(Theo Bùi Việt Hà)

2. Làm bài tập a hoặc b.

- Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng *s* hoặc *x*.
- Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng *v* hoặc *d*.


3. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.


Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui.

ĐỌC



Sắp xếp các tranh dưới đây theo trình tự hợp lí.

1



2



3



4



HỌC NGHỀ

Hè năm ấy, Va-li-a theo bố mẹ đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa đánh đàn”. Va-li-a nghĩ: “Cô ấy thật xinh đẹp và dũng cảm!”. Và em mơ ước trở thành diễn viên phi ngựa.

Dịp may đã đến. Rạp xiếc cần tuyển diễn viên, Va-li-a xin bố mẹ ghi tên học. Em gặp ông Giám đốc và nói:

– Xin bác nhận cháu vào học tiết mục “Phi ngựa đánh đàn”.

– Được!

Ông Giám đốc nhìn em cười:

– Thế cháu biết phi ngựa chưa?

– Dạ, chưa. Nhưng cháu rất thích và sẽ học được ạ.

– Tốt! Bây giờ, cháu cầm cái chổi kia theo bác.





Va-li-a theo ông Giám đốc ra chuồng ngựa. Ông Giám đốc nói:

– Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa này, bạn biểu diễn của cháu đấy.

Va-li-a rất ngạc nhiên. Em suy nghĩ rồi cầm chổi quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa.

Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chủ ngựa trong suốt thời gian học.

Ông Giám đốc gật đầu cười bảo Va-li-a:

– Công việc của diễn viên phi ngựa đánh đàn bắt đầu thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên...

Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

(Theo *Tiếng Việt 3*, 1985)



1. Đi xem xiếc về, Va-li-a mơ ước điều gì?
2. Việc đầu tiên Va-li-a được giao khi vào học ở rạp xiếc là gì?
3. Vì sao ông Giám đốc lại giao cho Va-li-a việc đó?

Vì ông đang cần người quét dọn chuồng ngựa.

Vì ông muốn Va-li-a được gần gũi, làm quen và chăm sóc chủ ngựa diễn.

Vì ông không muốn dạy Va-li-a biết phi ngựa đánh đàn.

4. Câu chuyện kết thúc như thế nào?
5. Theo em, câu "Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên..." ý nói gì?
 - Va-li-a sẽ còn phải học xây tháp.
 - Việc xây một tòa tháp cao rất khó khăn.
 - Muốn làm được việc lớn, cần biết làm tốt những việc nhỏ.

Ôn chữ viết hoa: **Ư, ư, ư**

- Viết tên riêng: **Út Trà Ôn**
- Viết câu: **Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó thì không muốn về.**

(Ca dao)

LUYỆN TẬP



1. Tìm những câu có sử dụng *dấu gạch ngang* ở đầu dòng trong bài *Học nghề*.
2. *Dấu gạch ngang* trong những câu em tìm được dùng để làm gì?
3. Tìm những lời đối thoại có trong câu chuyện sau. Theo em, cần sử dụng dấu câu nào để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật?

Nhà bác học không ngừng học

Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đác-uyn vẫn không ngừng học. Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đác-uyn hỏi: *Cha đã là bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?* Đác-uyn bình thản đáp: *Bác học không có nghĩa là ngừng học.*

(Theo Hà Vĩ)



1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



- a. Các bạn trong tranh đang trò chuyện với nhau về điều gì?
- b. Em thích ý kiến của bạn nào? Vì sao?
- c. Nếu tham gia vào cuộc trò chuyện trên, em sẽ nói gì về ước mơ của mình?

2. Viết một đoạn văn về ước mơ của em.

G:

- Em ước mơ điều gì?
- Nếu ước mơ đó trở thành sự thật, em sẽ cảm thấy thế nào?
- Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ đó?



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về một người tận tâm với nghề.
Ví dụ:

Cậu bé học làm thuốc

Ngày xưa, có một cậu bé tên là Nguyễn Bá Tĩnh. Cha mẹ mất sớm, cậu được một nhà sư nuôi dạy và đặt pháp hiệu là Tuệ Tĩnh. Tuệ Tĩnh tính tình điềm đạm, thông minh, chăm chỉ.

Gần chùa có một thầy đồ vừa dạy học vừa bốc thuốc chữa bệnh. Biết Tuệ Tĩnh ham học, cụ thường cho cậu mượn sách, sổ ghi chép về những cây thuốc và cách chữa bệnh dân gian. Tuệ Tĩnh rất thích đọc những ghi chép ấy và thường giúp cụ hái thuốc, làm thuốc. Dần dần, Tuệ Tĩnh yêu thích việc làm thuốc và mong ước trị được các bệnh để cứu người. Thấy ở đâu có bài thuốc hay, thầy thuốc giỏi là cậu tìm đến học hỏi, chẳng ngại vất vả. Ai mách cây thuốc gì, cậu đều tìm bằng được đem về trồng. Nhờ đọc nhiều sách, lại chịu khó tìm tòi, nên Tuệ Tĩnh sớm chữa bệnh rất giỏi. Dù bận rộn, Tuệ Tĩnh vẫn dành thời gian ghi chép những bài thuốc quý mà nhiều đời sau vẫn dùng.

Khi triều đình mở khoa thi. Tuệ Tĩnh dự thi và đỗ cao. Nhưng Tuệ Tĩnh không ra làm quan mà về chùa chữa bệnh cho dân. Nhân dân hết lòng ca ngợi tài năng, nhân cách của danh y Tuệ Tĩnh.

(Theo Yên Bình – Phương Linh)

ĐỌC



Kể lại một ngày em cảm thấy rất vui.



NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?



Châu chấu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cộ giữa đôi càng:

- Một ngày tuyệt đẹp!
- Thật khó chịu! – Giun đất thốt lên, cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.
- Thế là thế nào? – Châu chấu nhảy lên. – Trên trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng huy hoàng.
- Không! Mưa bụi và những vũng nước đục, đó mới là một ngày tuyệt đẹp! – Giun đất cãi lại.

Châu chấu không đồng ý với giun đất. Chúng quyết định đi hỏi. Vừa hay lúc đó, kiến tha nhánh thông đi qua, dừng lại nghỉ. Châu chấu hỏi kiến:

– Bác kiến ơi, bác hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!

Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.

– Hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính?

– Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.

(V.Ô-xê-ê-va, Thuý Toàn dịch)

Từ ngữ

- *Gò*: khoảng đất nổi cao lên giữa nơi bằng phẳng.
- *Búng* (chân): dùng lực của chân để tạo ra âm thanh.
- *Tanh tách*: từ mô phỏng tiếng vật cứng và mảnh bột vào nhau liên tiếp nghe giòn và thanh.
- *(Năng) huy hoàng*: (năng) rực rỡ và rất đẹp.



1. Trong bài đọc, các nhân vật tranh luận với nhau điều gì?
2. Theo giun đất và châu chấu, ngày như thế nào là đẹp?
3. Vì sao bác kiến phải chờ đến khi mặt trời lặn mới biết ngày như thế nào là đẹp?
4. Đóng vai một nhân vật trong bài để nói về ngày như thế nào là đẹp.
5. Theo em, ngày đẹp là ngày như thế nào?

NÓI VÀ NGHE

1. Nói về sự việc trong từng tranh.

Ngày như thế nào là đẹp?



2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

VIẾT

1. Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp? (từ Kiến lau mồ hôi đến thoải mái).

2. Chọn từ phù hợp với mỗi lời giải nghĩa dưới đây:

rán

gián

dán

- Làm chín thức ăn trong dầu, mỡ đun sôi.
- Làm cho hai vật dính với nhau bằng một chất dính như hồ, keo,...
- Loài bộ thân dẹp, râu dài, cánh mỏng màu nâu, có mùi hôi, sống ở nơi tối và ẩm.

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *r, d* hoặc *gi* thay cho ô vuông.

Trong khu ùng à có một cây sồi to, cành lá xum xuê che ợp cả một góc ùng. Cây sồi ất kiêu ngạo về vóc áng và sức mạnh của mình. Trong ùng có nhiều loài chim nhưng cây sồi chỉ thích kết bạn với các loài chim xinh đẹp và hót hay như hoạ mi, sơn ca,...

(Theo Vĩnh Quyên)

b. Quan sát tranh, tìm từ ngữ chứa *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã*.

- Gọi tên con vật
- Chỉ hoạt động của con vật

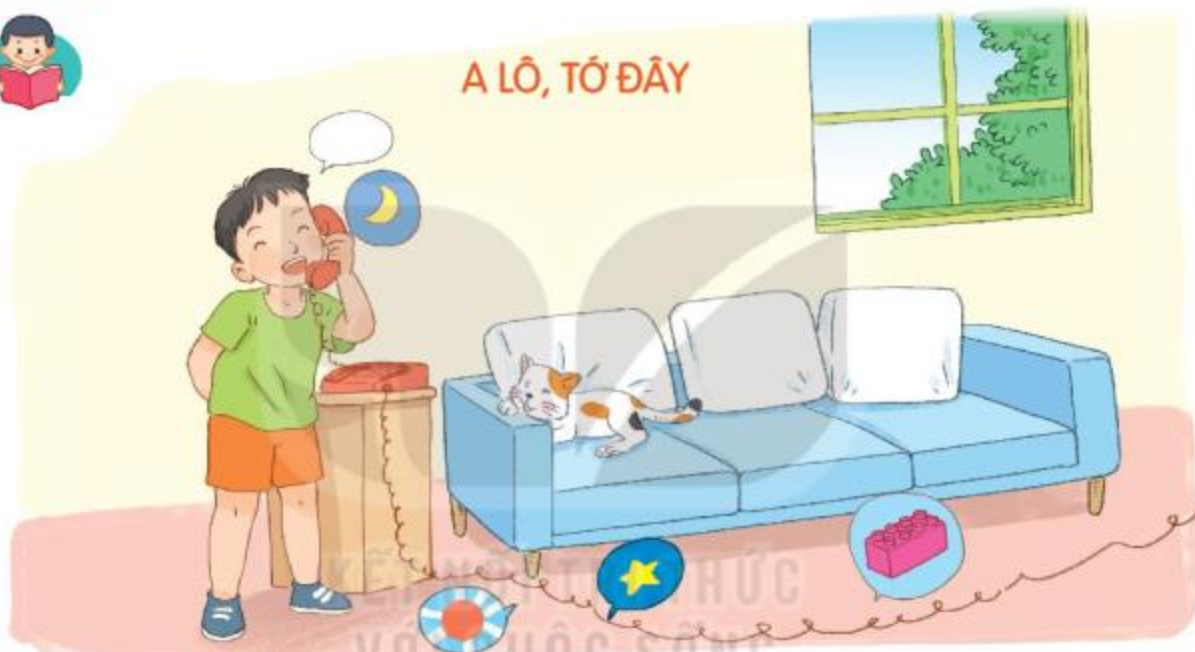


Kể câu chuyện *Ngày như thế nào là đẹp?* cho người thân nghe và trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

ĐỌC



Trao đổi với bạn về những lợi ích của điện thoại.



Giờ ra chơi, An chạy đến bàn tôi hỏi: “Bố mẹ cho phép tớ gọi điện cho bạn bè đấy. Đi học về tớ sẽ gọi cậu nhé!”. Tôi đập tay nó sung sướng. Đi học về, tôi vội vàng cất cặp và xin phép bố mẹ cho nghe điện thoại. Bố gật gù, còn mẹ thì nháy mắt ra hiệu đồng ý.

Điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. Tôi khoái chỉ cầm máy.

- Alô... Minh hả? – An gào lên trong máy.
- Tờ đây. – Tôi cũng gào lên.
- Hay hơn nói chuyện ở lớp nhỉ. – An cười to.
- Hơn là cái chắc. – Tôi cũng cười to không kém.



– Đến lượt cậu gọi lại cho tớ nhé. – An hét lên rồi tắt máy. Tôi ôm bụng cười. Bố túm tôi: “Cả thế giới nghe thấy hai con nói chuyện đấy.”.

Tôi nhắc máy gọi lại cho An.

– Alô. – Tôi rón rén.

– Alô, bố tớ bảo chúng mình nói cho cả thành phố nghe thấy.

– An thì thảo.

– Thế cậu nói nhỏ hơn tớ đấy. Bố tớ bảo tớ nói cho cả thế giới nghe thấy cơ.

An cười rúc rích. Chúng tôi lại thì thảo, nhưng vì nói nhỏ quá nên cứ phải nói đi nói lại.

Hoá ra nói chuyện điện thoại cũng mệt thật.

(Tuệ Minh)

Từ ngữ

- *Gật gù*: gật nhẹ và nhiều lần, thể hiện thái độ đồng tình, tán thưởng.
- *Khoái chí*: thích thú vì được như ý.
- *Là cái chắc*: khẳng định điều gì đó đúng.
- *Rón rén*: cố làm cho thật nhẹ nhàng vì sợ gây tiếng động.
- *Cười rúc rích*: cùng cười khe khẽ với nhau và thích thú.



1. Giờ ra chơi, điều gì khiến Minh rất vui?
2. Lần đầu tiên An gọi điện thoại cho Minh, hai bạn đã nói chuyện với nhau thế nào?
3. Trong cuộc điện thoại lần hai, các bạn nói chuyện có gì khác lần một?
4. Vì sao Minh cảm thấy mệt sau khi nói chuyện điện thoại với An?
5. Đóng vai hai bạn trong câu chuyện để nói chuyện điện thoại với nhau bằng giọng phù hợp.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc những câu chuyện, bài văn, bài thơ... về một người tận tâm với nghề và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Nhân vật: (...)
Nghề nghiệp: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Chia sẻ với bạn về bài đã đọc.

Bạn đã đọc bài gì?

Tô đã đọc câu chuyện
Cậu bé học làm thuốc.



LUYỆN TẬP



1. Từ ngữ nào dưới đây chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp?

thân thiện

tôn trọng

cầu gắt

lạnh lùng

hoà nhã

lễ phép

cởi mở

2. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

3. Xếp các câu dưới đây vào kiểu câu thích hợp.

An và Minh đang nói chuyện điện thoại với nhau.

Ai là người đầu tiên phát minh ra điện thoại?

Vì sao chúng ta cần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn?

Tôi lắng nghe cô giáo giảng bài.

Bạn có biết thùng rác của trường đặt ở đâu không?



4. Nhìn tranh, đặt câu kể, câu hỏi.

M: – Các bạn nhỏ đi dạo trong công viên.

– Hai bạn nữ đang làm gì?





1. Trao đổi với bạn:

- Các bước viết thư điện tử.
- Lợi ích của thư điện tử.



2. Viết thư điện tử hoặc thư tay để chúc mừng sinh nhật bạn.

G:

Phần đầu	Nơi gửi, ngày ... tháng ... năm ... (trong thư tay) Lời chào, lời thưa gửi
Phần nội dung	– Chúc mừng sinh nhật bạn... – Kể chuyện của mình
Phần cuối	Lời chúc, lời chào Chữ kí và tên (trong thư tay)

TIẾT 1 - 2

1. Chọn và nêu nội dung của 3 bài trong số các bài dưới đây.



Chủ điểm: Những sắc màu thiên nhiên

1. Bầu trời
2. Cốc kiến Trời
3. Những cái tên đáng yêu
4. Cây gạo
5. Bầy voi rừng Trường Sơn



Chủ điểm: Bài học từ cuộc sống

1. Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục
2. Quả hồng của thỏ con
3. Chuyện bên cửa sổ
4. Tay trái và tay phải
5. Ngày như thế nào là đẹp?

2. Đọc một trong những bài trên và trả lời câu hỏi.

- a. Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?
- b. Em nhớ nhất chi tiết nào trong bài đọc?
- c. Em học được điều gì từ bài đọc?



3. Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện yêu cầu:

Trăng ơi... từ đâu đến?

(Trích)

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lung lờ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.
(Trần Đăng Khoa)

- Tìm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.
 - Trong bài thơ, trăng được so sánh với những gì?
 - Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?
4. Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông trong đoạn văn dưới đây:

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím cá ốt mặc áo vàng cổ sọc đen cá khoai trong suốt như miếng nước đá cá song lục lưỡng da đen trũi cá hồng đỏ như lửa,...

(Theo Vũ Duy Thông)



5. Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.

M:

Sự vật 1	Đặc điểm đem ra so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2
cá kim	bé nhỏ	như	que diêm

TIẾT 3 – 4

1. Đọc 2 – 3 khổ thơ em đã thuộc. Em thích những câu thơ nào nhất?

Mưa

Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lặn đỏ
Chui vào trong mây.
(...)

Ngày hội rừng xanh

Chim gõ kiến nổi mõ
Gà rừng gọi vòng quanh
Sáng rồi, đừng ngủ nữa
Nào, đi hội rừng xanh!
(...)

Mặt trời xanh của tôi

Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.
(...)

Mèo đi câu cá

Anh em mèo trắng
Vác giỏ đi câu
Em ngồi bờ ao
Anh ra sông cái.
(...)

2. Tìm các từ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn thơ dưới đây:

Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới
Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng...

Tùng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo,
Giờ lớp ba, lớp bốn.

(Nguyễn Bùi Vợi)

3. Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:

mới

nhỏ

nhiều

4. Chọn dấu câu thích hợp thay cho ô vuông trong bài thơ dưới đây:

Lúa và gió

Cua con hỏi mẹ

Dưới ánh trăng đêm:

■ Cô lúa đang hát

Sao bỗng lặng im ■

Đôi mắt lim dim

Mẹ của liền đáp:

■ Chú gió đi xa

Lúa buồn không hát.

(Theo Phạm Hồ)

5. Dựa vào tranh dưới đây, đặt 4 câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.



TIẾT 5

1. Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu:

Đường về

Cậu bé cùng mẹ trở về ngôi nhà cũ. Non xanh đang chuyển mình. Những chiếc lá khiêm nhường suốt mùa đông hé mở dần dưới bầu trời. Một cây chuối rừng mọc nghiêng trên vách đá đã vùi nở hoa, chẳng cần

chờ mùa mới đến. Những bông hoa đỏ lập loè như những bó đuốc trong hơi sương mờ bao phủ khắp núi non.

Suối núi phía trước có ngôi nhà của mẹ con cậu bé rộng mênh mông. Phía dưới là suối trong veo. Phía trên là rừng già và những dãy núi đá lởm chởm. Cả xóm chỉ có rải rác hơn hai chục nóc nhà. Có chuyện gì, người đứng bên này hú gọi, người đứng bên kia hú đáp trả.

Đêm đó, gian nhà bếp của hai mẹ con cậu bé sáng bừng ánh lửa. Những bó đuốc từ mọi ngả đổ về căn nhà nhỏ. Xóm núi đón họ trở về thân tình biết mấy! Cậu bé sẽ cùng mẹ ở lại trên non cao, nơi có những triền núi thoải thoải, những bông hoa rừng hồng hậu, những nếp nhà thưa thớt, lạng lẽ mà bình yên.

(Theo Võ Thị Xuân Hà)

Từ ngữ

- *Khiêm nhường*: nhường nhịn, không khoe khoang, không tranh giành với người khác.
- (Đá) *lởm chởm*: có nhiều mũi nhọn nhô lên không đều.
- *Hồng hậu*: mộc mạc, hiền từ.

a. Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tình cảm người dân xóm núi
Đoạn 2	Cảnh vật trên đường về xóm núi
Đoạn 3	Cảnh xóm núi

b. Em thích hình ảnh, chi tiết nào nhất trong câu chuyện? Vì sao?

2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật trong bài đã học.

TIẾT 6 - 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

Gió

Vừa gõ cửa gọi bé
Bé ra, đã biến rồi
Thấy rung rinh cành lá
Lại trèo me đấy thôi!

Gió lúc nào cũng chạy
Suốt ngày vội thế ă?
Lúc nào cũng huýt sáo
Lúc nào cũng hát ca...

Gió thích chơi chong chóng
Cùng bé chơi thả diều
Lại giật tung nón bé
Gió bông đùa chọc trêu

Ơi gió yêu của bé!
Còn trẻ hay đã già?
Lúc rì rầm thủ thủ
Lúc ào ào thét la...

Gió tới đâu, bé biết
Sao bé nhìn không ra?

(Đặng Hấn)

- a. Nhờ đâu bé nhận ra gió?
b. Gió trong bài thơ có gì đáng yêu?



2. Đọc hiểu

Chú sẻ và bông hoa bằng lăng



Ở gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không

nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng:

– Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?

(Theo Phạm Hổ)

Từ ngữ

- *Bằng lăng*: cây thân gỗ, hoa màu tím hồng.
- *Chúc*: chúi xuống thấp.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- Câu chuyện có những nhân vật nào?
- Vì sao mùa hoa này bằng lăng nở hoa mà không vui?
 - Vì bằng lăng chỉ nở một bông hoa.
 - Vì hoa nở không đẹp như mùa hoa trước.
 - Vì bé Thơ, bạn của bằng lăng, phải nằm viện.
- Bằng lăng làm gì để thể hiện tình bạn với bé Thơ?
 - Cành bằng lăng ghé sát vào cửa sổ nơi bé nằm.
 - Bằng lăng đợi bé Thơ trở về mới nở hoa.
 - Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ về.

- d. Khi trở về nhà, tại sao bé Thơ nghĩ mùa hoa bằng lăng đã qua?
- e. Sẻ non làm gì để giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng nở muộn?
(Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu trả lời.)

Sẻ non (...) về phía cánh bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cảnh hoa rồi (...). Cảnh hoa chao qua, chao lại. Sẻ non (...).

- g. Mỗi ý dưới đây phù hợp với đoạn nào trong câu chuyện?

Đoạn	Ý
Đoạn 1 (từ đầu đến <i>đội bé Thơ</i>)	Sẻ non giúp hoa bằng lăng và bé Thơ.
Đoạn 2 (tiếp theo đến <i>đã qua</i>)	Bằng lăng nở hoa mà không vui.
Đoạn 3 (phần còn lại)	Bé Thơ nghĩ mùa hoa bằng lăng đã qua.

- h. Theo em, câu chuyện nói với chúng ta điều gì?
- i. Tìm trong câu chuyện 3 từ ngữ chỉ hoạt động của chú sẻ non.
- k. Mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào?
- Bông hoa bằng lăng đẹp quá!
 - Sao lại có bông hoa bằng lăng nở muộn thế kia?
 - Sẻ con rất yêu bằng lăng và bé Thơ.
 - Sẻ con hãy giúp bé Thơ nhìn thấy bằng lăng nở hoa đi!

Câu kể	Câu hỏi	Câu cảm	Câu khiến
--------	---------	---------	-----------

B. VIẾT

1. Nghe viết: *Gió* (3 khổ thơ đầu).
2. Viết đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã được nghe kể.



- G:
- Câu chuyện em đã được nghe kể là gì?
 - Em thích nhất nhân vật nào trong câu chuyện đó?
 - Em thích nhất điều gì ở nhân vật đó?
 - Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về nhân vật đó?

ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM



ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?

ĐỌC



Nói 2 – 3 câu giới thiệu về đất nước mình.

G: – Hình dáng đất nước thế nào?

– Thủ đô của nước ta tên là gì?

– Lá cờ Tổ quốc như thế nào?

– Nước ta có bao nhiêu dân tộc anh em?



ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?

Cho con hỏi nhé

Đất nước là gì

Vẽ bằng bút chì

Có vừa trang giấy?

Làm sao để thấy

Núi cao thế nào

Biển rộng là bao

Cách nào đo nhỉ?



Hay là con nghĩ

Đất nước trong nhà

Là mẹ là cha

Là cờ Tổ quốc?

Vẫn thơ con thuộc

Bài văn con làm

Tiếng Việt dịu dàng

Có là đất nước?



Là đường con bước
Là sông con bơi
Là cánh chim trời
Là vầng mây trắng?

Mặt trời khoe nắng
Cho ngày đẹp hơn
Mọi điều giản đơn
Cộng thành đất nước.

(Huỳnh Mai Liên)



1. Ở 2 khổ thơ đầu, bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?

2. Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?

a. Đất nước có ở nhà: ...

b. Đất nước có ở trường học:...

c. Đất nước là mọi cảnh vật thiên nhiên quanh ta:...

3. Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?

4. Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ về đất nước không? Vì sao?

* Học thuộc lòng bài thơ.

NÓI VÀ NGHE

Cảnh đẹp đất nước

1. Giới thiệu một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam mà em biết.



2. Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.

1. Nghe – viết:

Bản em

Bản em trên chóp núi
Sớm bỗng bình trong mây
Sương rơi như mưa dội
Trưa mới thấy mặt trời.

Cây pơ-mu đầu dốc
Im như người lính canh
Ngựa tuần tra biên giới
Dừng đỉnh đèo hí vang.

Nhìn xuống sâu thung lũng
Nắng như rót mật vàng
Thác trắng tung dải lụa
Ngô xanh hai sườn non...

(Nguyễn Thái Vận)

2. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.

- chiêu/ triều nắng thủy đại chuộng
– chở/ trở che thành hàng ngại

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

Sông Bạch Đằng đã đi vào ang sử ống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào về uyền thống giữ nước của a ông ta.

(Theo Đoàn Minh Tuấn)

b. Chọn *ước* hoặc *ươt* thay cho ô vuông.

- Đi ng về xuôi – Non xanh n biếc
– Đi tr về sau – V núi bằng rừng



Tìm đọc bài văn, bài thơ viết về cảnh vật quê hương, đất nước Việt Nam.

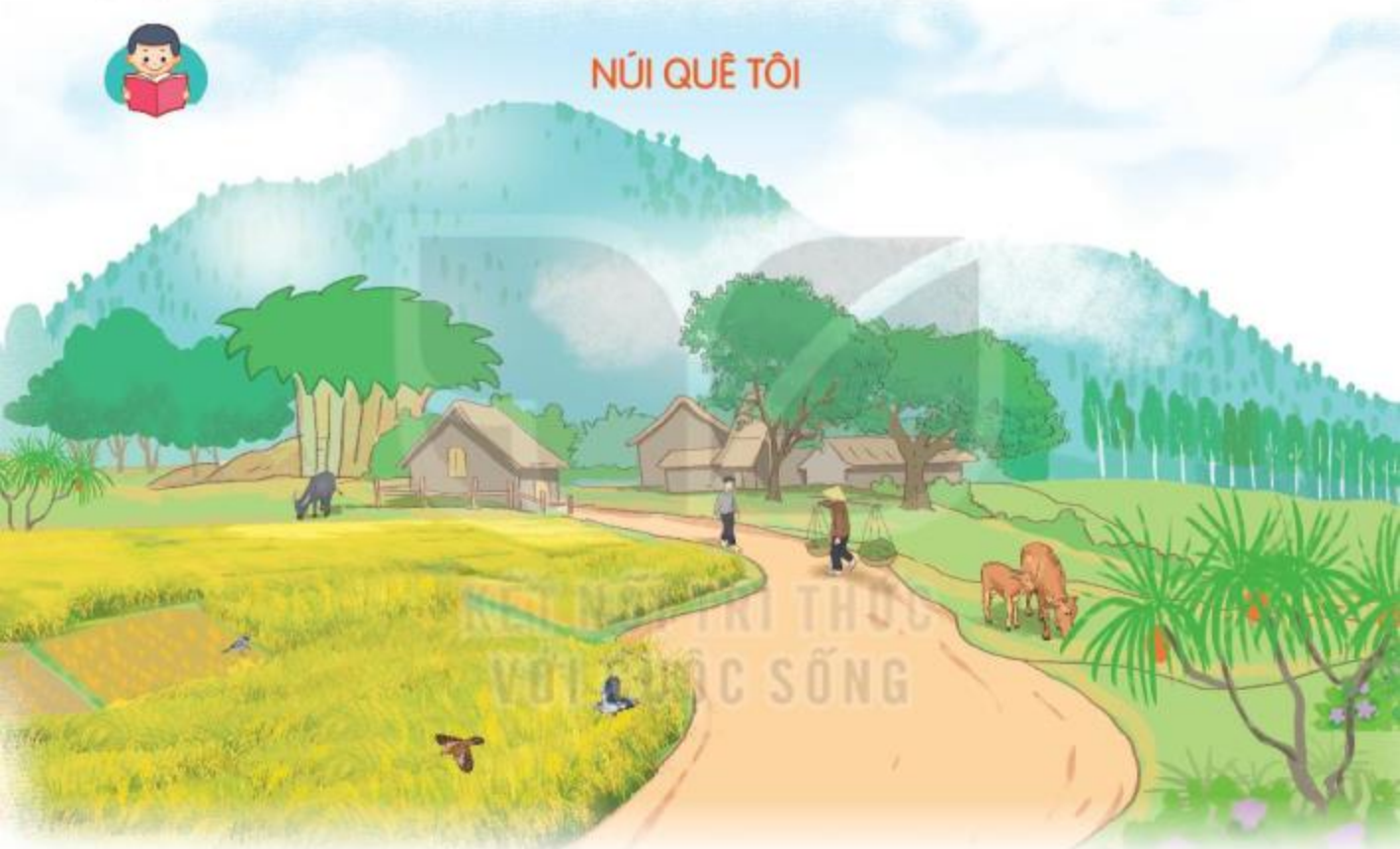
ĐỌC



Cùng bạn hỏi – đáp về đặc điểm của những cảnh vật được vẽ trong tranh.



NÚI QUÊ TÔI



Từ xa xa, trên con đường đất đỏ chạy về làng, tôi đã trông thấy bóng núi quê tôi xanh thẫm trên nền trời mây trắng.

Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng loá của cơn dông, cả ngọn núi hiện ra xanh muốt. Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển. Còn cả người bà thì ẩn dưới những cánh đồng lúa chín vàng.

Núi hiện lên trong mưa có nhiều màu lá. Lá bạch đàn, lá tre xanh tươi che rợp những con đường mòn quanh co lên đỉnh núi. Những vườn chè,

vườn sắn xanh tốt bao quanh sườn núi. Thỉnh thoảng, giữa những mảnh vườn là bóng xanh um của một cây mít, và thênh thang ruồi ruồi là màu xanh của cỏ, dưa dại và sim, mua.

Ở lưng chừng núi có một khe nhỏ, nước chảy ra trong vắt, đọng xuống một giếng đá...

Từ xa xa, tôi nghe thấy tiếng lá bạch đàn và lá tre reo. Từ xa xa, tôi đã cảm thấy hương thơm của chè xanh, của bếp nhà ai toả khói.

(Theo Lê Phương Liên)

Từ ngữ

- Ruồi ruồi: màu xanh cây lá, trải rộng, gợi cảm giác dịu mát, dễ chịu.
- Khe: khoang hở dài và hẹp giữa hai vách núi.



1. Tìm trong bài câu văn:

- Tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông
- Tả ngọn núi vào mùa hè

2. Chọn từ ngữ có tiếng *xanh* phù hợp với từng sự vật được tả trong bài.

bóng núi	xanh tươi
ngọn núi	xanh thẫm
lá bạch đàn, lá tre	xanh tốt
vườn chè, vườn sắn	xanh muốt

3. Tìm trong bài những câu văn có hình ảnh so sánh. Em thích hình ảnh nào?
4. Tác giả cảm nhận được những âm thanh nào, những hương thơm nào của vùng núi quê mình?
5. Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài *Núi quê tôi*.

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: *V, X*

1. Viết tên riêng: *Vạn Xuân*
2. Viết câu: *Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.*

(Ca dao)



1. Tìm trong các câu in đậm những từ ngữ có nghĩa giống nhau.

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Gió bắt đầu thổi rào rào. **Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.** Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.

Thoắt cái, cả một khoảng rừng nguyên sơ đã trở lại vẻ tĩnh lặng.

(Theo Đoàn Giỏi)

2. Chọn từ dưới đây thay cho mỗi từ in đậm trong câu.

sùng sùng chăm chỉ vàng rực



- a. Những người dân quê tôi rất hiền lành, **chịu khó**.
b. Dưới ánh mặt trời, cánh đồng **vàng rực** màu lúa chín.
c. Đi qua cánh rừng, một dãy núi **hùng vĩ** hiện ra trước mắt chúng tôi.
3. Đặt câu có hình ảnh so sánh để tả cánh đồng hoặc dòng sông.

M: Vào mùa lúa chín, cánh đồng quê tôi như một tấm thảm vàng rực.



1. Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh.



2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương.

G: – Tên cảnh vật quê hương

– Đặc điểm bao quát của cảnh vật

– Điều em thích nhất (ấn tượng nhất) về cảnh vật

– Cảm nghĩ của em khi ngắm nhìn cảnh vật



Tìm đọc những câu chuyện, bài văn, bài thơ... về quê hương, đất nước.

Ví dụ:

Cửa Tùng

Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải – con sông in đậm dấu ấn lịch sử một thời đất nước bị chia cắt. Đôi bờ thôn xóm muốt màu xanh lúa tre làng và những rặng phi lao rì rào gió thổi.

Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát ở đây thường được ngợi ca là “Bà Chúa của các bãi tắm”. Diệu kỳ thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược chải mái tóc bạc kim của sóng biển.

(Theo Thụy Chương)

Từ ngữ

- *Bến Hải*: sông chảy qua tỉnh Quảng Trị.
- *Hiền Lương*: cầu bắc qua sông Bến Hải.
- *Đổi mỗi*: một loài rùa biển, mai có vân đẹp.
- *Bạch kim*: kim loại quý, màu trắng sáng.



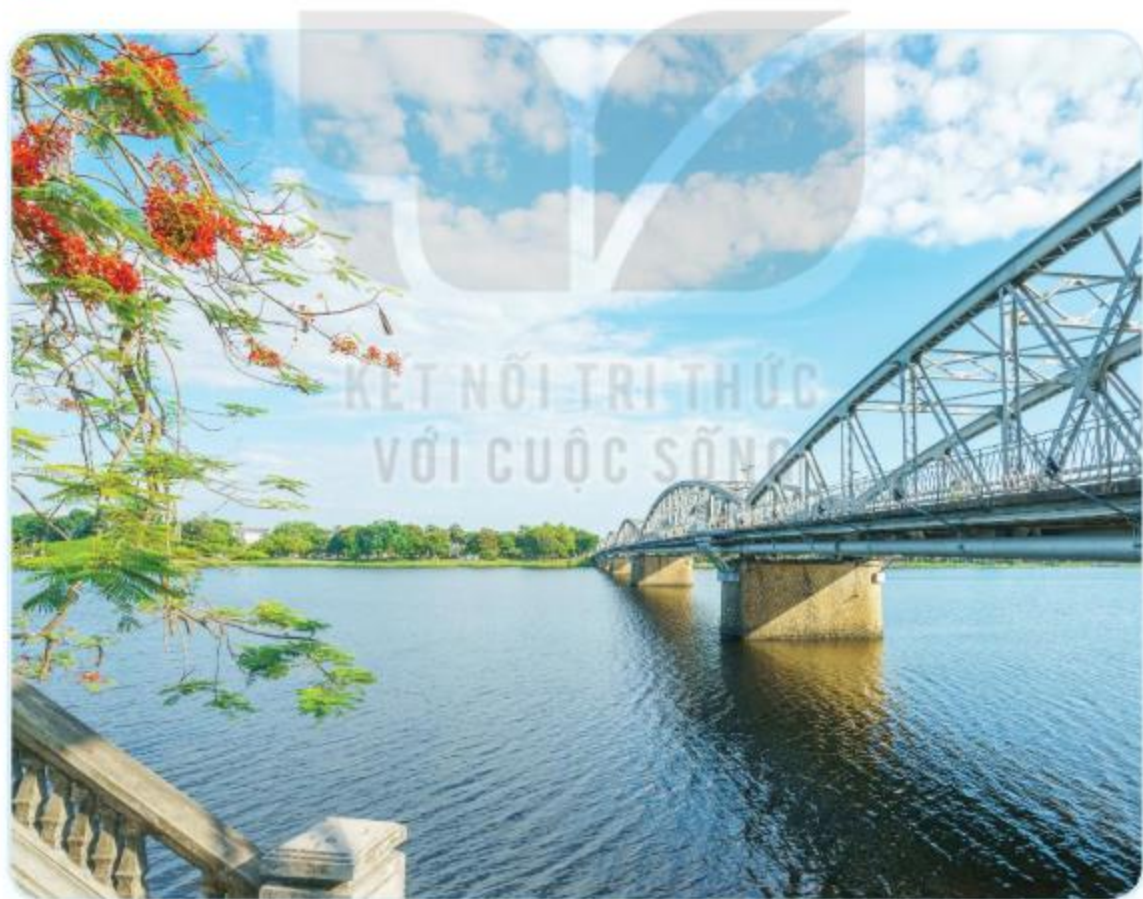
ĐỌC



Nói về một dòng sông mà em biết.



SÔNG HƯƠNG



Từ xưa, người Huế đã dành những lời thơ đẹp nhất, tình cảm sâu đậm nhất cho dòng sông quê hương.

Người ta kể rằng, xưa kia, dòng nước ở đây thường thoảng lên một mùi hương dịu dịu bởi nguồn sông chảy qua một cánh rừng mọc đầy một loại cỏ có tên là thạch xương bồ.

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau: màu xanh da trời, màu xanh của nước biếc, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ,...

Cứ mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ủng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.

(Theo Cửu Thọ)

Từ ngữ

- *Huế*: thành phố trực thuộc tỉnh Thừa Thiên – Huế, từng là kinh đô của Việt Nam thời nhà Nguyễn.
- *Thạch xương bồ*: loài cỏ hoa màu trắng và hương thơm dịu dịu, dùng để chữa ho, cảm lạnh,...
- *Sông Hương* (Hương Giang): tên con sông nổi tiếng ở Huế.
- *Đặc ân*: ơn đặc biệt.



1. Bài đọc đã giúp em hiểu điều gì về tên gọi của sông Hương?
2. Tác giả muốn khẳng định điều gì khi nói sông Hương là một bức tranh khổ dài?
3. Màu sắc của sông Hương thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi như vậy?
4. Vì sao nói “sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”?
5. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?

1. Nghe kể chuyện.

Sơn Tinh, Thủy Tinh

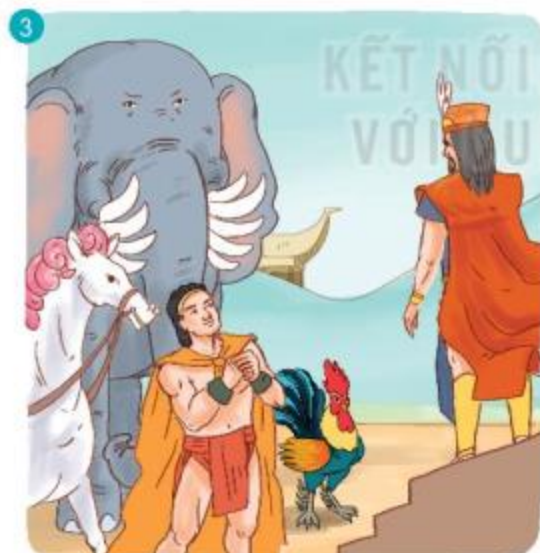
(Truyện cổ Việt Nam)



Vua Hùng muốn làm điều tốt đẹp gì cho cô con gái yêu của mình?



Vua Hùng đưa ra yêu cầu gì cho Sơn Tinh, Thủy Tinh?



Vì sao Vua Hùng cho phép Sơn Tinh rước Mị Nương về núi?



Cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh diễn ra như thế nào và kết thúc ra sao?

2. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn của câu chuyện.

1. Nghe – viết:
Chợ Hòn Gai

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá... Những con cá chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vảy. Những con tôm he tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

(Thi Sánh)

2. Tìm những tên riêng viết đúng và sửa lại những tên riêng viết sai.

3. Giải câu đố và viết lời giải vào vở.

Tỉnh nào đất tổ Hùng Vương
Bốn mùa bóng cò rợp đường tuổi thơ?
(Là tỉnh nào?)

Tỉnh nào non nước quanh quanh
Tự hào Bác đã sinh thành từ đây?
(Là tỉnh nào?)

Tỉnh nào có vịnh Cam Ranh
Nha Trang biển đẹp nổi danh xa gần?
(Là tỉnh nào?)



Hỏi người thân về những danh lam thắng cảnh ở địa phương.

ĐỌC



Ngoài tiếng Việt, em còn biết thêm thứ tiếng nào khác? Nói 1 – 2 câu về thứ tiếng đó.



TIẾNG NƯỚC MÌNH

Tiếng bố là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng mẹ là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.



Tiếng võng là dấu ngã
Kéo kẹt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.



Tiếng làng là dấu huyền
Có sân đình bến nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
 Tuổi thơ chơi chọi gà
 Nếu tiếng không có dấu
 Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)

Từ ngữ

- *Bập bẹ*: nói chưa rõ do mới tập nói.
- *Kéo kệt*: từ mô phỏng tiếng kêu của vồng khi đựng dưa.
- *Sân đình*: nơi sinh hoạt cộng đồng của làng xã trong khuôn viên đình làng.
- *Chọi (cỏ) gà*: trò chơi dân gian của trẻ nhỏ (dùng cỏ gà của mình quất mạnh vào cỏ gà của bạn), mang đậm nét đẹp đồng quê.



1. Bài thơ nhắc đến những dấu thanh nào trong tiếng Việt?



2. Kết hợp dấu thanh ở cột A với từ ngữ, hình ảnh phù hợp ở cột B.

A

Dấu sắc

Dấu ngã

Dấu nặng

B



- Trong bài thơ, *dấu huyền*, *dấu hỏi* gắn với tiếng nào? Mỗi tiếng đó gợi nhớ đến điều gì?
 - Tiếng *em* có gì khác với những tiếng được nhắc tới trong bài thơ?
 - Bài thơ muốn nói với em điều gì?
- * Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc các cuốn sách viết về quê hương đất nước và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên sách: (...)	Nội dung chính: (...)
Tác giả: (...)	Chi tiết thú vị: (...)
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2. Chia sẻ với bạn điều thú vị em đã đọc được từ cuốn sách.

LUYỆN TẬP



1. Tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi chỗ trống.

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Thủ đô
(...)

Quốc kì
(...)

Quốc ca
(...)

Ngôn ngữ
(...)

Nghệ thuật
truyền thống
(hát chèo,...)

Cảnh đẹp
(vịnh Hạ Long,...)

2. Các câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?

A

Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!

Đừng viết nhầm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!

Sông Hương đẹp biết bao!

Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.

B

Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Khi viết, cuối câu có *dấu chấm* hoặc *dấu chấm than*.

Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có *dấu chấm than*.

3. Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống sau:

- Bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em.
- Đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương.



1. Nêu cảm xúc của em về cảnh đẹp vịnh Hạ Long.



(1) Giới thiệu bao quát về vịnh Hạ Long.

(2) Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh vật.

(3) Nêu cảm nghĩ của em về vịnh Hạ Long.

G:

- + Cảm nghĩ về vẻ đẹp của vịnh (yêu thích mây trời, núi non, sông nước,...)
- + Tự hào vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước.

Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước

(1) Giới thiệu bao quát về cảnh đẹp

(2) Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp

(3) Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp

3. Chia sẻ đoạn văn của em với bạn và chỉnh sửa theo góp ý.

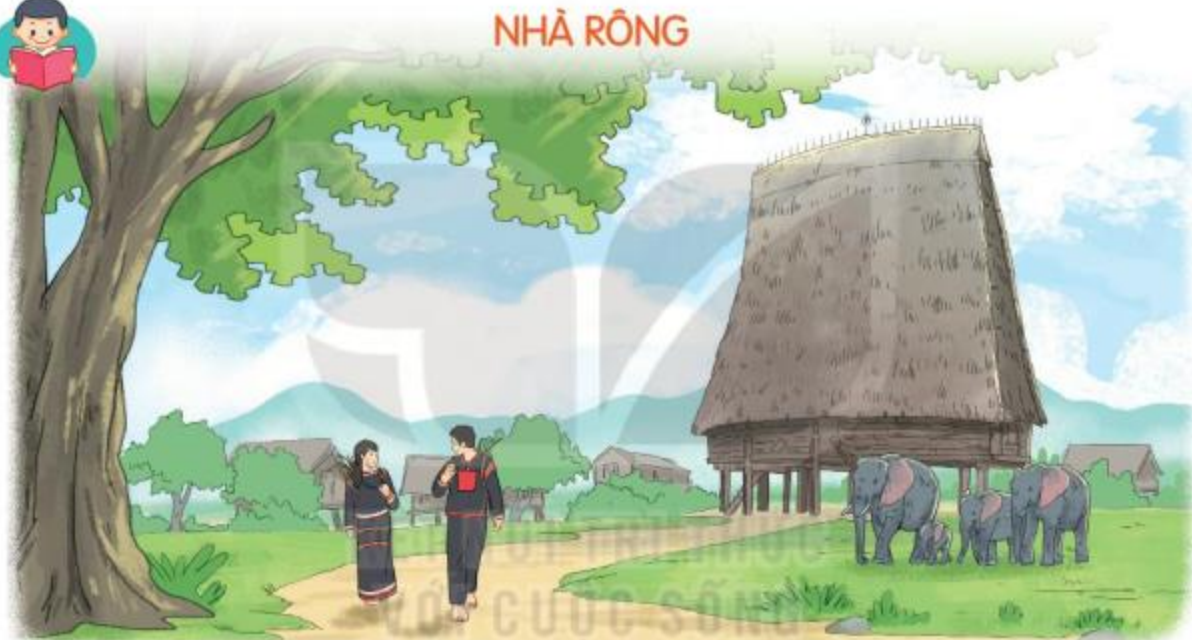
ĐỌC



Quan sát tranh và nói về các cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó gọi cho em nghĩ đến nơi nào trên đất nước ta?



NHÀ RÔNG



Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào các buôn làng, ta dễ nhận ra ngôi nhà rông có đôi mái dựng đứng, vươn cao lên trời như một cái lưỡi rìu lật ngược. Nước mưa đổ xuống chảy xuôi tuồn tuột. Buôn làng nào có mái nhà rông càng cao, nhà càng to, hẳn là nơi đó dân đông, làm ăn được mùa, cuộc sống no ấm.

Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung, vui chơi chung của tất cả dân làng. Kiến trúc bên trong nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn đun khói, có nơi dành để chiêng trống, nông cụ,... Đêm đêm, bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến. Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.

Người Tây Nguyên nào cũng yêu thích nhà rông, ngôi nhà chung có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

Từ ngữ

- *Tây Nguyên*: vùng cao nguyên thuộc miền Trung, gồm các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.
- *Nông cụ*: đồ dùng để làm ruộng, làm nương (cuốc, cày, bừa, liềm, hái,...).



1. Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Những câu nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?
2. Kiến trúc bên trong của nhà rông có gì đặc biệt?
3. Đóng vai một người dân Tây Nguyên, giới thiệu những hoạt động chung thường diễn ra ở nhà rông.
4. Vì sao người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông?
5. Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.

Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông

Hình dạng bên ngoài của nhà rông

Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng

NÓI VÀ NGHE

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Quê hương em

1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.

- G: - Quê hương em ở đâu?
- Ở đó có những cảnh đẹp nào?
 - Sản phẩm nổi tiếng của quê hương em là gì?
 - Điều gì khiến du khách nhớ nhất khi đến quê hương em?

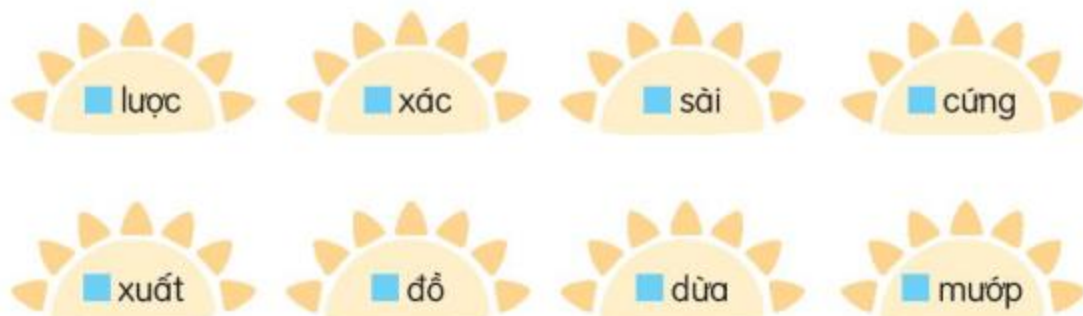
Em nhớ:

- Thể hiện thái độ tự tin, lịch sự, nhìn vào người nghe khi nói.
- Biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.



2. Hãy nói 1 - 2 câu mời bạn bè (hoặc du khách) đến thăm quê hương em.

1. Nghe – viết: *Nhà rồng* (từ đầu đến *cuộc sống no ấm*).
2. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông.



3. Làm bài tập a hoặc b.

- a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông.

Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnh ắc thiên nhiên. Khi những cơn mưa đầu mùa đổ uống, bầu trời vẫn trong. Rừng mát mẻ, anh tươi. Các đồi gianh vươn lên và cỏ non bò lan ra mặt uối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trời uyên qua kẽ lá, uối ấm những con uối trong vắt.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG (Theo Ay Dun và Lê Tấn)

- b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay **cang** Mới, **nhưng** đoàn thuyền đánh cá **re** màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến. Những cánh buồm ướt át như **nhưng** cánh chim trong mưa. Thuyền nào **cung** tôm cá đầy khoang. Những con cá song **khoe**, **giay** đành đạch.

(Theo Thi Sảnh)



Vẽ cảnh đẹp quê hương em và viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh em vẽ.

ĐỌC



Quan sát tranh minh họa, cho biết hai người trong tranh đang làm gì.



SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG



Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Muồng Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Muồng gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chẳng chặt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng

hì hụi vết đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là con sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vết đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.

(Theo *Truyện cổ dân tộc Mường*)

Từ ngữ

- *Mường Bi*: địa danh thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.
- *Chằng chịt*: (cây cối) đan vào nhau dày đặc và không theo hàng lối nhất định.
- *Ra tay*: bắt đầu làm để tỏ rõ khả năng, tài trí của mình.
- *Hì hụi*: dáng vẻ cặm cụi, làm việc gì đó một cách khó nhọc, kiên nhẫn.
- *Ghềnh*: chỗ lòng sông bị thu hẹp và nông, có đá nằm chắn ngang, làm nước dồn lại và chảy xiết.



1. Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?
2. Kể lại những việc ông bà Đùng đã làm khi chứng kiến cảnh đất hoang, nước ngập.



3. Việc làm của ông bà Đùng đã đem lại kết quả như thế nào?
4. Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?
5. Câu chuyện đã giải thích điều gì về con sông Đà ngày nay?

Ôn chữ viết hoa: Ỡ

- Viết tên riêng: **Nam Yết**
- Viết câu: **Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam.**

LUYỆN TẬP



- Dấu ngoặc kép** trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?

Đánh dấu phần trích dẫn lời người khác

Đánh dấu lời đối thoại của nhân vật

a. Căm thù giặc Minh bạo tàn, Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn, Thanh Hoá. 10 năm khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) là 10 năm Lê Lợi đã cùng tướng sĩ “chung lưng đấu cật”, vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, chiến thắng giặc Minh, giành lại độc lập cho nước nhà.

(Lâm Anh)

b. Trần Hưng Đạo đã trở xuống dòng sông Hoá thể rằng: “Chuyến này không phá xong giặc Nguyên, thể không về bến sông này nữa!”. Lời thể bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được ghi chép trong sử sách.

(Đoàn Giỏi)

- Chọn **dấu ngoặc kép** hoặc **dấu gạch ngang** thay cho ô vuông.

a. Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu:

■ Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!

Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội. Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:

■ Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

b. Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Bình Trọng, danh tướng đời Trần, chỉ huy một cánh quân, không may sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong tước vương cho. Trần Bình Trọng khảng khái trả lời: **Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc**.

(Theo *Tiếng Việt 3, tập hai*, 2006)

3. Tìm thêm ví dụ có sử dụng *dấu ngoặc kép* trong các bài em đã đọc.



1. Nói về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc.



G:

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

(1) Tên nhân vật là gì?

(4) Nêu lí do

Nhân vật yêu thích

(2) Nhân vật trong truyện nào?

(3) Em thích những điều gì ở nhân vật?

2. Viết 2 – 3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.



Tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước.

Ví dụ:

Thần Sắt

Xưa có anh nông dân làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn đói nghèo. Một hôm, anh mơ thấy Bụt hiện lên bảo:

– Ngày mai, có ba người đến xin nghỉ trọ. Con hãy chọn một người ưng ý cho vào ngủ nhờ, đừng ngại nhà chật.

Quả nhiên, chiều hôm sau, một người mặc quần áo trắng, cưỡi con ngựa trắng, hơi bạc toả ra lạnh toát đi tới. Người đó dừng trước lều, hoành hoẹ:

– Người mau thu xếp cho ta chỗ nghỉ.

Anh nông dân bèn nói:

– Lều rách của tôi không có chỗ xứng đáng, xin ngài đi nơi khác.

Lát sau, một người toàn thân dát vàng, cưỡi một con ngựa vàng, hơi vàng toả ra lạnh buốt đến xin nghỉ trọ. Anh nông dân cũng từ chối.

Đến lúc trăng lên, có một người đen đui, cưỡi con ngựa đen, toả ra hương thơm của núi rừng, xin ngủ nhờ. Nhìn người này hiền lành nên anh nông dân bằng lòng.

Sáng hôm sau, anh nông dân không thấy người khách và con ngựa đâu cả. Ở chỗ người khách ngủ chỉ thấy có một cục sắt đen sì, cứng như đá. Anh nông dân liền đem cục sắt ra rèn cày, rèn cuốc để khai phá ruộng nương.

Nhờ có sắt và sự chăm chỉ làm ăn, đời sống của anh nông dân ngày càng no ấm. Sau này anh mới biết người khách trọ chính là Thần Sắt.

(Theo Kho tàng truyện cổ Việt Nam)

ĐỌC



Nghe bài hát về một người anh hùng và nói tên người anh hùng được nhắc tới trong bài hát đó.



HAI BÀ TRƯNG

Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuốc luồng,... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách.

Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang.

Trung Trắc trả lời :

– Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phần khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trung bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiến mọc cuồn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trung trở thành hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà.

(Theo Văn Lang)

Từ ngữ

- *Đô hộ*: thống trị nước khác.
- *Thẳng tay*: mạnh mẽ, không chút nương nhẹ hoặc thương hại.
- *Nuôi chí* (nghĩa trong bài): giữ gìn để chí hướng ngày một lớn thêm.
- *Luy Lâu*: vùng đất nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
- *Trẩy quân*: (đoàn quân) ra trận.
- *Giáp phục*: đồ bằng da hoặc bằng kim loại mặc khi ra trận để che đỡ, bảo vệ thân thể.
- *Lưu danh*: để lại tên tuổi và tiếng thơm mãi về sau.



1. Tìm những chi tiết cho biết vì sao dân ta oán hận giặc ngoại xâm.
2. Hãy giới thiệu về Hai Bà Trung.

Quê quán

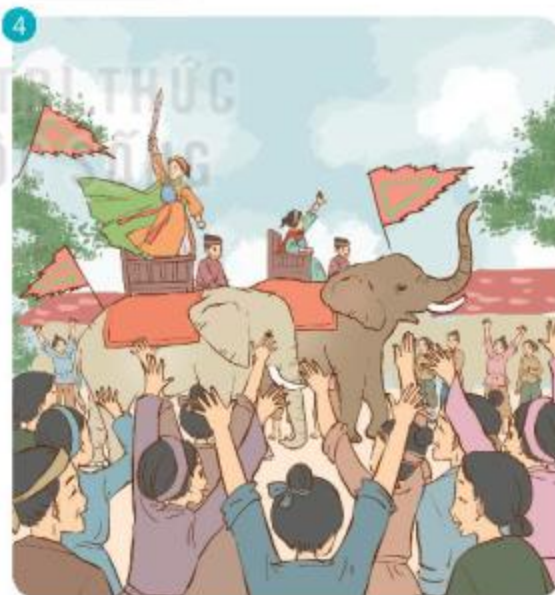
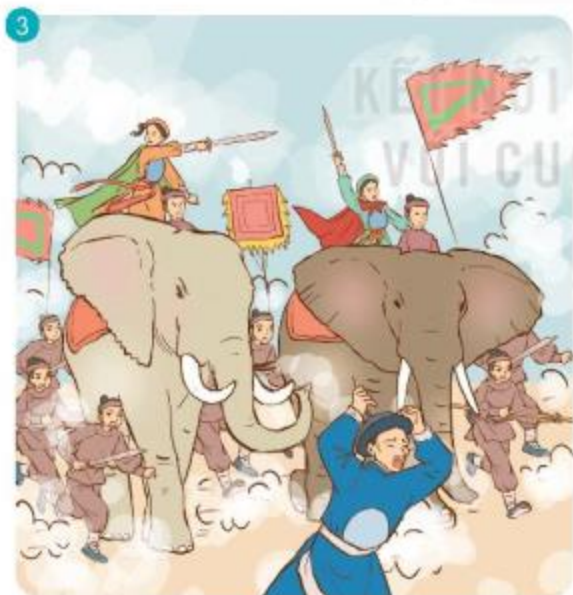
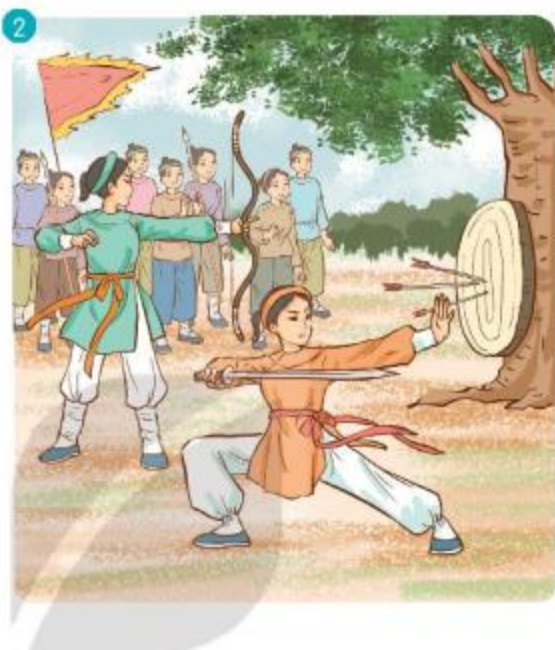
Tài năng

Chí hướng

3. Theo em, vì sao Hai Bà Trung phát cờ khởi nghĩa?
4. Hình ảnh Hai Bà Trung và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?
5. Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà.

1. Nêu sự việc trong từng tranh.

Hai Bà Trưng



2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

1. Nghe – viết: *Hai Bà Trưng* (từ *Hai Bà Trưng* bước lên đến *sạch bóng quân thù*).

2. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.

- *trú/ chú* ☐ ần ☐ trọng ☐ ý ☐ chăm ☐ cô
– *trợ/ chợ* ☐ giúp ☐ hổ ☐ hội ☐ viện ☐ nổi

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *tr* hoặc *ch* thay cho ô vuông.

Có ☐ ú bé ba tuổi,
Vẫn chẳng ☐ ịu nói, cười
Thấy giặc Ân xâm lược
☐ ột vút cao gấp mười.

Cưỡi ngựa, vung roi sắt
Ra ☐ ận, chú hiên ngang
Roi gãy, nhỏ ☐ e làng
Quật tới tấp, giặc tan.

(Theo Phan Thế Anh)



b. Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông.

Vùng đảo ấy bấy giờ
Không thuyền bè qua ☐ (*lại/ lay*).
Sóng mù mịt bốn bề
☐ (*Ai/ Ay*) mà không sợ ☐ (*hãi/ hầy*)?
☐ (*Mai/ May*) An Tiêm không ☐ (*ngại/ ngay*)
Có trí, có đôi ☐ (*tai/ tay*)
Có nước, có đất trời
Lo gì không sống nổi!

(Theo Nguyễn Sĩ Đại)



Kể cho người thân về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

ĐỌC



Cùng bạn nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó.



CÙNG BÁC QUA SUỐI

Một lần đi công tác, Bác cùng hai chiến sĩ cảnh vệ qua suối. Bác cẩn thận, vừa đi vừa dò mực nước. Thình thoảng Bác nhắc các chiến sĩ đi sau: “Chỗ này nước sâu, khéo ướt quần áo!”, “Chỗ này rêu trơn, đi cẩn thận!”.

Gần qua suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã. Bác xem lại chỗ vừa trượt chân và nói:

– Hòn đá đã tròn lại có nhiều rêu trơn. Hơn nữa, chỗ này sắp đến bờ, người ta thường chủ quan, nên rất dễ ngã.

Nói xong, Bác cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác bảo:

– Phải để nó ra đây, tránh cho người đi sau khỏi bị ngã.

Lần khác, bác chầu lại qua một con suối. Ở đây, có những hòn đá bắc thành lối đi. Khi Bác đã sang tới bờ bên kia, một chiến sĩ đi sau bỗng sẩy chân ngã. Bác dừng lại đợi anh chiến sĩ đi tới, rồi ân cần hỏi:

– Chú ngã có đau không?

– Dạ, không sao ạ!



Bác nói:

– Thế thì tốt rồi. Nhưng tại sao chú bị ngã?

– Thưa Bác, tại hòn đá bị kênh ạ.

– Ta cần kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa.

Nghe lời Bác, anh chiến sĩ vội quay lại kê hòn đá cho chắc chắn. Xong đâu đấy, hai bác cháu mới tiếp tục lên đường.

(Theo *Chuyện Bác Hồ trồng người*)



Từ ngữ

– *Chủ quan*: không để ý, thiếu thận trọng.

– *Kênh*: lệch, không cân, không phẳng.



1. Những chi tiết nào (ở đâu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?
2. Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?
3. Biết hòn đá có rêu trơn, Bác đã làm gì? Vì sao Bác làm như vậy?
4. Sắp xếp các sự việc cho đúng với trình tự trong câu chuyện.

Hai bác cháu tiếp tục
lên đường.

Một chiến sĩ
sẩy chân ngã.

Anh chiến sĩ quay lại kê
hòn đá cho chắc.

Bác dừng lại đợi
và nhắc nhở anh chiến sĩ.

5. Câu chuyện *Cùng Bác qua suối* cho thấy những phẩm chất nào của Bác?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc người có công với đất nước) và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Công lao của người đó: (...)
Tên vị thần/ người có công: (...)	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2. Kể với bạn về công lao của vị thần (hoặc người có công với đất nước) trong bài đã đọc.

LUYỆN TẬP



1. Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biết.

M:

Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)
Lễ hội đền Hùng	tỉnh Phú Thọ	dâng hương, gói bánh chưng, giã bánh giầy,...
Lễ hội đua ghe ngo	tỉnh Sóc Trăng	lễ xuống ghe, lễ cúng trăng, đua ghe ngo,...



2. Nêu công dụng của *dấu ngoặc kép* và *dấu gạch ngang* trong đoạn văn dưới đây.

Sáng nay, lớp Quốc Anh nghe cô kể chuyện *Có công mài sắt, có ngày nên kim*. Cuối buổi, cô dặn cả lớp: “Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn.”. Về nhà, cậu kể lại chuyện cho mẹ và em gái nghe. Em gái thắc mắc:

– Mài như vậy thì lâu lắm mới xong, anh nhỉ?

(Theo Bùi Đức Anh)



3. Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn dưới đây.

Những cái tên đẹp

Một lần, Bác đến thăm nhà một thầy giáo. Bác hỏi: *Chú được mấy cháu?* Thầy giáo trả lời: *Dạ, hai cháu ạ. Cháu lớn là Thu Sơn, cháu nhỏ là Thu Thủy.* Bác cười hiền lành: *Chú dạy Văn nên thích núi mùa thu, nước mùa thu.* Bác đến thôn nọ, thấy gia đình đặt tên con là Khoai, Thóc. Những cái tên ấy đẹp đấy chứ!

(Theo Trần Dương)

4. Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội, trong đó có dùng *dấu gạch ngang*.



1. Viết đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

G:

- Tên nhân vật
- Tên bài đọc kể về nhân vật
- Những điều em yêu thích ở nhân vật
- Lí do em yêu thích nhân vật

2. Chia sẻ đoạn văn với các bạn và chỉnh sửa theo góp ý.

TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH



ĐỌC



1. Em biết cờ của những nước nào trong bức tranh dưới đây?
2. Vì sao trong hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước?



NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH

Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3.000 năm trước ở nước Hy Lạp cổ.

Đại hội được tổ chức bốn năm một lần, vào tháng Bảy, thường kéo dài năm, sáu ngày. Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a thi chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa,

ném lao, đấu vật,... Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng. Trong thời gian lễ hội, mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng. Thành phố Ô-lim-pi-a trở nên đông đúc, tung bùng, náo nhiệt vì sự có mặt của người tứ xứ.

Từ năm 1894, tục lệ tốt đẹp này được khôi phục và tổ chức trên phạm vi toàn thế giới. Trong các đại hội về sau, có thêm sự tham gia của các vận động viên nữ. Ngọn lửa mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.

(Theo *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*)

Từ ngữ

- *Ô-lim-pích* (còn gọi là *Thế vận hội*): đại hội thể thao quốc tế, thường tổ chức 4 năm một lần.
- *Vòng nguyệt quế*: vòng được kết bằng lá cây nguyệt quế, dùng để tặng người chiến thắng.
- *Xung đột*: chiến tranh.
- *Khôi phục*: lập lại.
- *Hữu nghị*: (quan hệ) thân thiết giữa các nước.



1. Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?
2. Những môn thể thao nào được thi đấu trong đại hội?
3. Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội như thế nào?



4. Em hãy giới thiệu về ngọn lửa Ô-lim-pích.
5. Theo em, vì sao nói Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp?

NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

Đất quý, đất yêu

(Truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a, Mai Hà dịch)



Vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã đón tiếp hai người khách du lịch như thế nào?



Viên quan làm điều gì khiến hai người khách rất ngạc nhiên?



Viên quan đã giải thích với hai người khách thế nào về hành động của mình?



Hai người khách nhận ra điều gì đáng quý ở người Ê-ti-ô-pi-a?

2. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

VIẾT

1. Nghe – viết: *Ngọn lửa Ô-lim-pích* (từ *Tục lệ đến đấu vật*).
2. Kể và viết tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới mà em biết.
3. Tìm tên riêng nước ngoài viết đúng và chép vào vở.

Vích-to Huy-gô

Liu-xi-a

Va-Li-a

Oan-tơ

Đắc-Uyn

Pu-skin



Nói với bạn về một vận động viên em yêu thích.

ĐỌC



Cùng bạn trao đổi về công dụng của các đồ vật dưới đây.



RÔ-BỐT Ở QUANH TA

Năm 1920, rô-bốt xuất hiện lần đầu tiên trong vai nhân vật của một vở kịch viễn tưởng. Đó là nhân vật người máy, biết làm theo mệnh lệnh của con người. "Tuyệt quá! Nếu giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt thì chúng ta nhân nhả bao nhiêu!". Ai xem kịch cũng nghĩ thế. Rồi người ta bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ hiểm nguy. Giờ đây, rô-bốt đã có thể di chuyển vật nặng, có thể chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,...

Rô-bốt còn được tạo ra để giúp chúng ta những việc thường ngày: rửa bát, quét nhà, bán hàng,... Dự báo, không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống.

(Theo Ngọc Thủy)



Từ ngữ

- *Viễn tưởng*: tưởng tượng về những điều có trong tương lai xa xôi.
- *Cứu nạn*: cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm.
- *Vũ trụ*: khoảng không gian vô tận chứa các thiên hà (Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Hỏa, Sao Kim,...).
- *Dự báo*: báo trước những điều có nhiều khả năng sẽ xảy ra.



1. Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên khi nào?
2. Sự xuất hiện của rô-bốt trong vở kịch đem đến những thay đổi gì trong suy nghĩ và hành động của con người?
3. Bài đọc cho biết rô-bốt được con người chế tạo đã có khả năng làm những việc gì?
4. Theo em, vì sao không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống?
5. Em mong muốn có một con rô-bốt như thế nào cho riêng mình?

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: **Q, A, Q, Q**

1. Viết tên riêng: **Hội An**

2. Viết câu: **Ai về phố cổ Hội An**
Thêm yêu, thêm nhớ Quảng Nam quê mình.

(Việt Dũng)

LUYỆN TẬP



1. Trong những câu thơ, câu văn dưới đây, *dấu hai chấm* dùng để làm gì?

Báo hiệu bộ phận câu
đúng sau là phần giải thích

Báo hiệu bộ phận câu
đúng sau là phần liệt kê.

- a. Cá vui: mưa trên sông
Sông vui: đổ vào bến
Bến vui: ở cạnh trường
Trường vui: đông bé đến...
(Phạm Hồ)

b. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.

(Nguyễn Thế Hội)

c. Đảo hiện lên rực rỡ vào lúc vắng đông bắt đầu toả ánh sáng. Sắc xanh nhô lên mịn màng. Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc,...

(Võ Văn Trực)

2. Chọn *dấu hai chấm* hoặc *dấu phẩy* thay cho ô vuông trong đoạn văn dưới đây. Vì sao em chọn dấu câu đó?



Mèo Mun có sở thích đặc biệt ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi 1 con rô, 2 con diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen: "Cá ngon thơm và ngọt quá!". Và chú cũng không quên một việc quen thuộc nói lời cảm ơn mẹ.

(Theo Nguyễn Hữu Đạt)

3. Nói tiếp để hoàn thành các câu dưới đây.
- a. Rô-bốt được tạo ra để (...).
 - b. Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để (...).
 - c. Chúng ta cần học ngoại ngữ để (...).
4. Hỏi – đáp với bạn bằng cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ *để làm gì?*
- M: – Chúng ta tập thể dục, thể thao để làm gì?
- Chúng ta tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe.



1. Đọc bản tin sau và tìm thông tin ứng với các mục nêu bên dưới.

Bản tin Giờ Trái Đất năm 2021

Tại Việt Nam, Giờ Trái Đất bắt đầu từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2021. Trong giờ này, các thiết bị điện đều được tắt. Sự kiện Giờ Trái Đất giúp chúng ta tiết kiệm điện và bảo vệ môi trường.

1. Tên bản tin
2. Hoạt động được thông báo trong bản tin
3. Địa điểm và thời gian của hoạt động
4. Nội dung của hoạt động



2. Viết một bản tin về hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường.



Tìm đọc sách báo viết về các đồ vật thông minh giúp con người trong công việc.

Ví dụ:

Rô-bốt đang đến gần cuộc sống

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, chúng ta không chỉ có rô-bốt làm thay những việc nặng nhọc và nguy hiểm mà còn có rô-bốt giúp việc thường ngày.

Cửa hàng thực phẩm ở Xơ-un (Hàn Quốc) có chú rô-bốt Pép-pơ. Pép-pơ hỗ trợ cung cấp thông tin, giúp khách hàng biết về nhiều sản phẩm.

Ở Phần Lan, cuối tháng 3 năm 2018, nhiều trường tiểu học thử nghiệm đưa rô-bốt vào dạy học, trong đó có rô-bốt dạy ngôn ngữ tên là Ê-li-át. Ưu điểm của con rô-bốt thông minh này là rất kiên nhẫn. Ê-li-át cũng khiến các học sinh không còn cảm thấy ngại ngùng khi đặt câu hỏi.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, những rô-bốt chăm sóc người cao tuổi trong các bệnh viện, rô-bốt phục vụ trong nhà hàng hay rô-bốt làm cảnh sát trên đường phố giờ đây không còn quá xa lạ.

(Theo Bình Nguyễn)

THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ

ĐỌC



Theo em, bức tranh dưới đây muốn nói với chúng ta điều gì?



THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ

Các bạn nhỏ yêu quý!

Ta viết thư này cho các bạn trong lúc ta đang bị sốt rất cao. Các bạn có nghe thấy hằng ngày trên báo đài nói rằng “Trái Đất đang nóng lên” không? Có thể các bạn sẽ không hài lòng về ta, bởi ta bây giờ có rất nhiều tính xấu. Nào là ta thất thường, làm nơi này hạn hán, nơi kia lũ lụt. Nào là ta nóng tính, làm nhiệt độ tăng cao, núi lửa phun trào. Nào là ta lười chăm sóc bản thân, làm môi trường ô nhiễm,... Có lẽ ta đã gây quá nhiều phiền toái cho cuộc sống của mọi người.

Ta thực sự không muốn như vậy. Nhưng chính con người đã mang lại những rắc rối cho ta. Con người xả rác bừa bãi, chặt cây phá rừng, lãng phí nguồn nước, săn bắn động vật hoang dã,... Mỗi ngày một chút, những hành động đó của con người làm ta yếu dần.

Các bạn nhỏ thân mến của ta ơi! Ta biết tất cả các bạn đều mong ta sống thật lâu và vui vẻ. Bởi ai cũng muốn được sống trong một Trái Đất khoẻ mạnh và xanh tươi. Hãy giúp ta nhé, bắt đầu từ những việc nhỏ thôi, như khoá một vòi nước không dùng đến hay tắt bớt một bóng đèn,... Các bạn có thể làm được, đúng không?

Ông Trái Đất



Từ ngữ

(Phan Nguyên)

Động vật hoang dã: động vật sống trong tự nhiên, chưa được thuần hoá.



1. Trong thư, ông Trái Đất kể những chuyện gì đang xảy ra với mình?



2. Con người đã làm gì khiến ông Trái Đất rơi vào tình trạng như vậy?
3. Ông Trái Đất mong muốn điều gì?
4. Sắp xếp các ý dưới đây theo đúng trình tự của nội dung bức thư.

Lời kêu cứu của
Trái Đất

Tình trạng hiện nay
của Trái Đất

Nguyên nhân làm
Trái Đất ô nhiễm

5. Em có suy nghĩ gì khi đọc bức thư của ông Trái Đất?

NÓI VÀ NGHE

Môi trường của chúng ta

1. Dựa vào tranh, nói về nạn ô nhiễm môi trường mà em biết.

G: – Đó là nạn ô nhiễm gì? (ô nhiễm đất, nước, không khí, tiếng ồn,...)

– Vì sao xảy ra nạn ô nhiễm đó?



2. Trao đổi với bạn về hậu quả của một nạn ô nhiễm môi trường mà em đã nói ở bài tập 1.

VIẾT

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Nghe – viết:

Em nghĩ về Trái Đất

Em vươn vai đứng dậy
Trái Đất đã xanh rồi
Giữa biêng biếc mây trời
Tiếng chim vui ngọt quá.

Quảng khăn xanh biển cả
Khoác áo thơm hương rừng
Trái Đất mang trên lưng
Những đứa con của đất.

Như ban mai nắng ấm
Lung linh bờ thảo nguyên
Hãy giữ được bình yên
Cho hoa thơm thơm mãi.
(Nguyễn Lâm Thắng)

2. Chọn từ phù hợp với mỗi lời giải nghĩa dưới đây:

rành

dành

giành

- Cất đi hoặc giữ lại một thứ gì đó cho người khác.
- Biết rõ, rất thành thạo.
- Cố dùng sức để lấy về được cho mình (hoặc cố gắng để đạt cho được).

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *r*, *d* hoặc *gi* thay cho ô vuông.

- Rừng à có nhiều loài thực vật quý hiếm.
- ải Ngân Hà sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.
- Suối chảy róc ách đêm ngày.
- Sương ăng mờ trên đỉnh núi.

b. Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.

Thao nguyên là một vùng đất rộng lớn, được **phủ** kín **bởi** lớp cỏ xanh mượt. Nhiều loài động vật là cư dân của nơi đây như: chim **se**, chuột, **tho**, hươu cao cổ,... Nếu bạn muốn đi **đá** ngoại thì đồng cỏ là một lựa chọn tuyệt vời. Còn gì vui bằng khi được chạy **nhảy** trên **tham** cỏ xanh như ngọc.

(Theo Từ điển bách khoa toàn thư đầu tiên của tôi)



Trao đổi với người thân về:

- Hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương em.
- Nguyên nhân của hiện tượng ô nhiễm đó.

NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỐ LÀM CHO TRÁI ĐẤT

ĐỌC



Nêu những việc làm của con người để bảo vệ Trái Đất.



NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỐ LÀM CHO TRÁI ĐẤT

Chỉ là những điều nhỏ thôi, nhưng tốt tin rằng nếu mọi người cùng làm thì kết quả sẽ rất lớn.

1. Không vứt rác bừa bãi

Nhiều bạn thân nhiên vứt rác ra đường, vì cho rằng có người dọn hộ. Nếu ai cũng như thế, Trái Đất sẽ biến thành núi rác khổng lồ.

2. Không dùng túi ni lông

Ước tính hiện nay có khoảng 300 triệu túi ni lông đang bị vứt trôi nổi trên đại dương. Để cứu sinh vật biển, chúng ta có thể dùng túi vải, túi giấy,... thay cho túi ni lông.

3. Không lãng phí thức ăn

Điều này chắc chắn ai cũng làm được. Không để thừa thức ăn là chúng ta tôn trọng người làm ra thức ăn cho mình. Và thế là Trái Đất cũng được tôn trọng.

Đến lượt bạn rồi. Hãy viết tiếp những điều thứ tư, thứ năm,... nhé.

(Theo Trang Nguyễn, 100 điều nhỏ nhặt tốt làm cho Trái Đất)



1. Bài viết nhắc đến mấy điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?
2. Vì sao mọi người cần làm những điều đó?
3. Theo em, vì sao lại gọi đó là những điều nhỏ?
4. Chúng ta có thể làm gì để cứu sinh vật biển?
5. Từ bài đọc trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ môi trường?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Thông tin thú vị về đồ vật: (...)
Tên đồ vật: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Trao đổi với bạn về nội dung bài đã đọc.



Tớ thấy những chú rô-bốt trong bài *Rô-bốt đang đến gần cuộc sống* thật là thông minh. Các chú rô-bốt biết làm thay con người nhiều việc.

LUYỆN TẬP



1. Chọn dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép thay cho ô vuông.

Chú thỏ tinh khôn

Bên bờ sông, một chú thỏ đang mài mề gặm cỏ. Bất ngờ cá sấu xuất hiện, đớp gọn thỏ vào mồm. Cá sấu gặm gù trong họng để làm thỏ sợ. Nằm gọn trong hàm cá sấu, thỏ sợ lắm nhưng vẫn bình tĩnh nghĩ kế. Thỏ nói

■ Bác cá sấu ơi, bác gặm gù như thế, tôi chẳng sợ đâu. Nhưng nếu bác kêu: ■ Ha ha ha! ■ thì tôi sợ chết khiếp.

■ Ha ha ha! – Cá sấu liền há to miệng gặm lên. Thỏ nhanh chân nhảy phốc ra khỏi miệng cá sấu, chạy biến vào rừng.

(Theo *Truyện mẹ kể con nghe*)

2. Dựa vào bài tập 1, ghép tên dấu câu với công dụng của nó.

Dấu gạch ngang

báo hiệu phần giải thích liệt kê

Dấu hai chấm

đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

Dấu ngoặc kép

đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại

3. Những câu in đậm trong truyện cười sau thuộc kiểu câu gì? Hãy chỉ ra đặc điểm, công dụng của chúng.

Đi chợ

Có một cậu bé được bà sai đi chợ. Bà đưa cho cậu hai đồng, hai cái bát và nói:

– **Cháu mua giúp bà một đồng tương, một đồng mắm nhé!**

Cậu bé văng dạ, đi ngay. Gần tới chợ, cậu bỗng hốt hải chạy về nói với bà.

– Bà ơi, bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm?

Bà mỉm cười:

– Bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm mà chẳng được.

Cậu bé lại ra đi. Đến chợ, cậu lại ba chân bốn cẳng chạy về.

– Bà ơi, thế đồng nào mua mắm, đồng nào mua tương ạ?

Bà phì cười:

– Tròi!

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)



1. Thảo luận với bạn:

- Nơi em sinh sống có những hiện tượng ô nhiễm môi trường nào?
- Kể tên những việc em và mọi người đã làm hoặc có thể làm để khắc phục hiện tượng ô nhiễm đó.



2. Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.



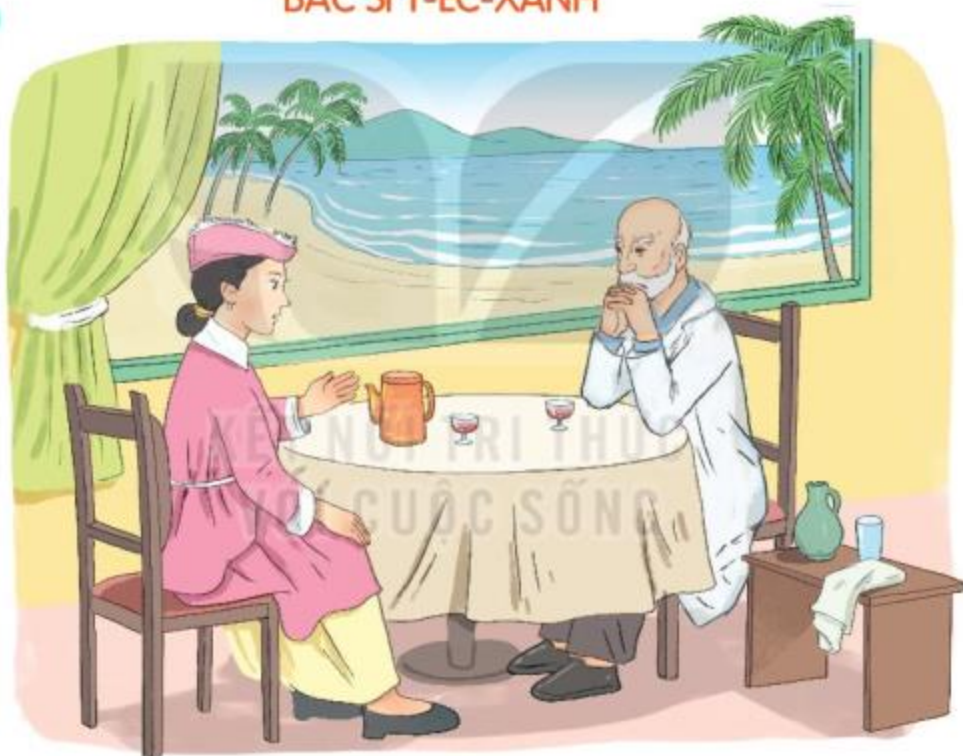
ĐỌC



Giới thiệu với bạn về một người làm nghề y mà em biết.



BÁC SĨ Y-ÉC-XANH



Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phần vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

Y-éc-xanh quả thật khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.

Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

– Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

– Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp:

– Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đổ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn lên bờ cát.

(Theo Cao Linh Quân)

Từ ngữ

- *Y-éc-xanh*: nhà khoa học người Pháp, gần bó gần như cả đời với Việt Nam, hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Y khoa Hà Nội.
- *Nơi góc biển chân trời*: nơi xa xôi, cách biệt.
- *Bệnh nhiệt đới*: bệnh xảy ra ở vùng khí hậu nóng ẩm.
- *Toa hạng ba*: toa tàu dành cho khách bình dân.

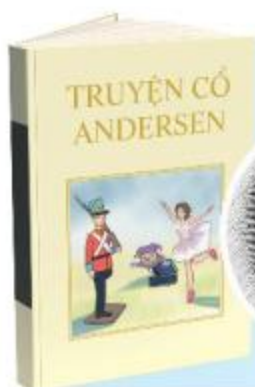


1. Đọc đoạn 1 và cho biết Y-éc-xanh là ai. Vì sao bà khách ao ước được gặp ông?
2. Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà khách?
3. Câu nói nào của Y-éc-xanh cho thấy ông là người rất yêu nước Pháp, Tổ quốc của ông?
4. Em có suy nghĩ gì về câu nói của Y-éc-xanh: “Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.”?
5. Nói 1 – 2 câu thể hiện lòng biết ơn bác sĩ Y-éc-xanh.

Người nổi tiếng

1. Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó.

Ví dụ:



An-đéc-xen

Người Đan Mạch

Ông là nhà văn vĩ đại, viết nhiều truyện cho thiếu nhi, trong đó nổi tiếng nhất là tập *Truyện cổ An-đéc-xen*.



Tô Hoài

Người Việt Nam

Ông là nhà văn nổi tiếng của Việt Nam. Đặc biệt, ông đã viết hơn 70 tác phẩm cho thiếu nhi, trong đó có nhiều tác phẩm được dịch ra tiếng nước ngoài.



Oan Đi-xni

Người Mỹ

Ông là nhà sản xuất phim hoạt hình nổi tiếng với những nhân vật hoạt hình huyền thoại như chuột Mích-ki, vịt Đô-nan,...

2. Nêu cảm nghĩ của em về những người nổi tiếng.

G:



VIẾT

1. Nghe – viết: *Bác sĩ Y-éc-xanh* (từ *Y-éc-xanh* điểm đậm đến *giúp đỡ lẫn nhau*).
2. Tìm tên người nước ngoài viết đúng và chép vào vở.

Y-éc-Xanh	Ê-li-át	Cô-li-A
Oan Đi-xni	An-đéc-xen	Si-khin

3. Tìm tên riêng địa lí nước ngoài viết đúng và chép vào vở.

Ô-lim-pi-a	Pháp	Hy Lạp
Hàn Quốc	Xơ-Un	Đan Mạch

4. Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3.



Sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.

ĐỌC



Theo em, nhan đề bài thơ dưới đây muốn nói điều gì?



MỘT MÁI NHÀ CHUNG

(Trích)

Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sống xanh rập rình.

Mái nhà của dím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.

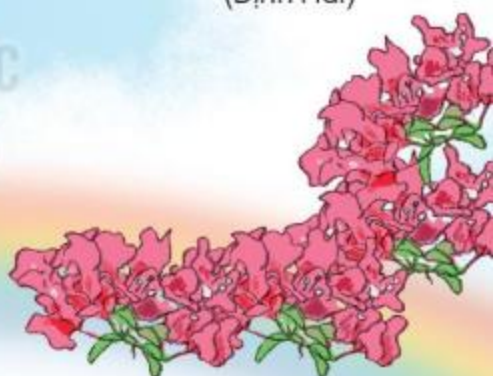
Mái nhà của em
Nghiêng giàn gấc đỏ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.

Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng:
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...

(Định Hải)





1. Bài thơ nhắc đến mái nhà riêng của những con vật nào?
2. Ghép từ ngữ ở A với từ ngữ ở B để nói đúng đặc điểm ngôi nhà của từng con vật.

A	Mái nhà của chim 	Mái nhà của cá 	Mái nhà của dím 	Mái nhà của ốc 
B	sâu trong lòng đất	tròn vo bên mình	lợp nghìn lá biếc	sống xanh rập rình

3. Giới thiệu về mái nhà riêng của các bạn nhỏ trong bài thơ.
 4. Mái nhà chung của muôn loài là gì?
 5. Em muốn nói điều gì với những người bạn cùng sống dưới mái nhà chung?
- * Học thuộc lòng 4 khổ thơ em thích.



VIẾT

Ôn chữ viết hoa: Ơ, Ơ, Ơ

1. Viết tên riêng: **Việt Nam**
2. Viết câu: **Tháp Mười đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.**

(Theo Bảo Định Giang)

LUYỆN TẬP



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

biển, tiết kiệm nước sạch, phá rừng, sông, núi, bảo vệ động vật hoang dã, đồi, rừng, sử dụng túi ni lông, trồng rừng, lãng phí nước, đại dương, sa mạc

Các dạng địa hình của Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất
M: biển	M: trồng rừng	M: phá rừng

2. Cùng bạn hỏi – đáp về nội dung tranh. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.

M: – Cô công nhân đang làm gì?
– Cô ấy đang phát cỏ.



3. Chuyển những câu dưới đây thành câu cảm hoặc câu khiến.
- Nước hồ trong xanh.
 - Ánh nắng rực rỡ.
 - Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định.
 - Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.



1. Suy tầm và chia sẻ với bạn tranh ảnh về Trái Đất.



2. Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.

G:

- Giới thiệu bức tranh về Trái Đất (tên bức tranh, người vẽ,...)
- Tả bức tranh
 - Những sự vật, hoạt động được vẽ trong tranh
 - Màu sắc, hình ảnh nổi bật của bức tranh
 - Ý nghĩa của bức tranh
- Cảm nghĩ của em khi ngắm bức tranh



1. Tìm đọc sách báo viết về hành tinh xanh của chúng ta.

Ví dụ:

Ếch nhỏ và đầm lầy

Một con ếch sống trong khu đầm lầy. Nó nghĩ chỗ này không tốt, muốn chuyển đến nơi khác sinh sống. Nó bèn rao: “Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây!”.

Một con trâu đi ngang qua nói: “Ngâm mình dưới nước chỗ này cũng được. Nhưng đáng tiếc không có cỏ.”. Nói xong trâu đi thẳng. Ếch bèn trồng cỏ xung quanh đầm lầy. Sau đó nó lại rao bán. Một con vịt trời bay đến và nói: “Cái đầm này ít nước quá.”. Thế rồi vịt trời cũng bay đi.

Ếch dùng ống trúc dẫn nước từ con suối trên núi xuống đầm lầy. Nước nhanh chóng tràn đầy đầm lầy. Nhưng chim nhỏ lại nói ở đây thiếu cây. Thỏ con nói ở đây không có đường đi. Khỉ con nói ở đây không có nhà... Ếch nghe lời các bạn, trồng thêm cây, sửa đường, xây nhà xung quanh đầm lầy. Rồi nó lại rao to: “Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây! Xem này, một nơi tuyệt đẹp. Có hồ nước, có cỏ cây hoa lá, chim hót ríu ran trên cây. Đường đi rộng rãi...”. Nói đến đây, ếch chợt dừng lại. Nó nghĩ: Một nơi tuyệt đẹp thế này, sao lại rao bán? Thế là ếch không bán đầm lầy nữa.

(Truyện cổ thế giới)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Nhân vật: (...)
Nội dung chính: (...)	Điều ấn tượng nhất: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CÚỐI HỌC KÌ 2

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Bức tranh dưới đây cho em biết điều gì?



2. Nêu tên 1 – 2 bài đọc em yêu thích ở mỗi chủ điểm.

3. Đọc một bài em yêu thích và trả lời câu hỏi.
- Bài đọc đó thuộc chủ điểm nào?
 - Bài đó viết về ai hoặc viết về sự vật gì?
 - Chi tiết nào trong bài đọc khiến em thấy thú vị?

4. Trò chơi: Ghép từ ngữ để tạo câu.

Cách thực hiện: bạn thứ nhất nêu từ ngữ chỉ sự vật, bạn thứ hai nêu từ ngữ chỉ đặc điểm hoặc hoạt động phù hợp.

a. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp.

con đường

gập ghềnh



b. Ghép từ ngữ chỉ người hoặc con vật với từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp.

bác sĩ

chữa bệnh



5. Chọn dấu câu thích hợp thay cho ô vuông.

Tưởng tượng

Anh: – Sao em không uống thuốc đúng giờ thế

Em: – Thuốc đó đắng lắm

Anh: – Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt Em sẽ uống dễ dàng

Em: – Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ

(Theo Truyện cười thông minh dí dỏm)

6. Tìm câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên.

TIẾT 3 – 4

1. Nêu tên tác giả các bài thơ dưới đây. Đọc thuộc 2 – 3 khổ thơ trong một bài thơ em đã học.

Đất nước là gì?

Cho con hỏi nhé
Đất nước là gì
Về bằng bút chì
Có vừa trang giấy?
(...)

Tiếng nước mình

Tiếng bố là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.
(...)

Một mái nhà chung

Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình.
(...)

2. Đọc bài dưới đây và thực hiện yêu cầu:

Đàn chim gáy

Bây giờ đang là mùa gặt tháng Mười, hàng đàn chim gáy cấn đuôi nhau, lượn vòng rồi sà xuống ruộng gặt.

Đó là những con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng mìn muột, cổ quàng chiếc “tạp dề” công nhân đẩy hạt cườm lấp lánh biêng biếc. Chàng chim gáy nào giọng gáy càng trong càng dài, mỗi mùa càng được vinh dự đeo thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

Khi ngoài đồng đã đông người gặt thì chim gáy về, bay vùn quanh trên các ngọn tre, rồi từng đàn sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang. Con mái xuống trước, cái đuôi lái lượn xoè như múa. Con đực còn nấn lại trong bờ tre, cất tiếng gáy thêm một thôi dài. Xong rồi anh chàng mới thủng thỉnh bước ra, uốn cái ngực đẩy cườm biếc lượn nhẹ theo. Chim gáy nhặt thóc rụng. Chim gáy tha thẩn, cặm cụi sau người đi mót lúa.

Tôi rất thích chim gáy. Con chim gáy phúc hậu và chăm chỉ, con chim gáy mơ màng, con chim no ấm của mùa gặt hái tháng Mười.

(Theo Tô Hoài)



Từ ngữ

- *Thủng thính*: chậm rãi, từ từ, tỏ ra không có gì phải vội vàng.
- *Tha thẩn*: (đi) thông thả và lặng lẽ từ chỗ này đến chỗ khác.

- Khi nào chim gáy bay về cánh đồng làng?
- Nêu những đặc điểm của chim gáy.
- Em thích đặc điểm nào của loài chim gáy? Vì sao?

3. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài *Đàn chim gáy* theo các nhóm dưới đây:



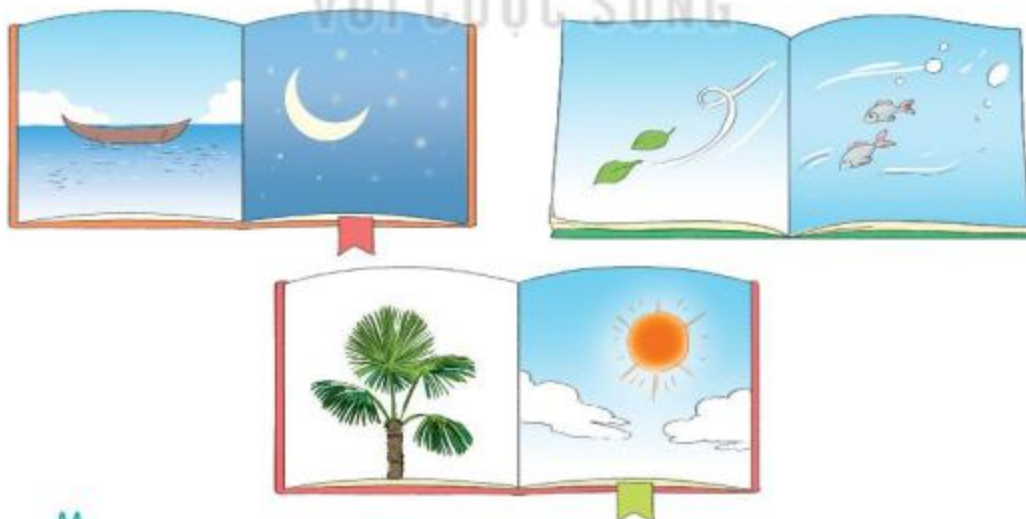
4. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây:

hiền lành

chăm chỉ

đông đúc

5. Dựa vào tranh dưới đây, đặt câu có hình ảnh so sánh (theo mẫu).

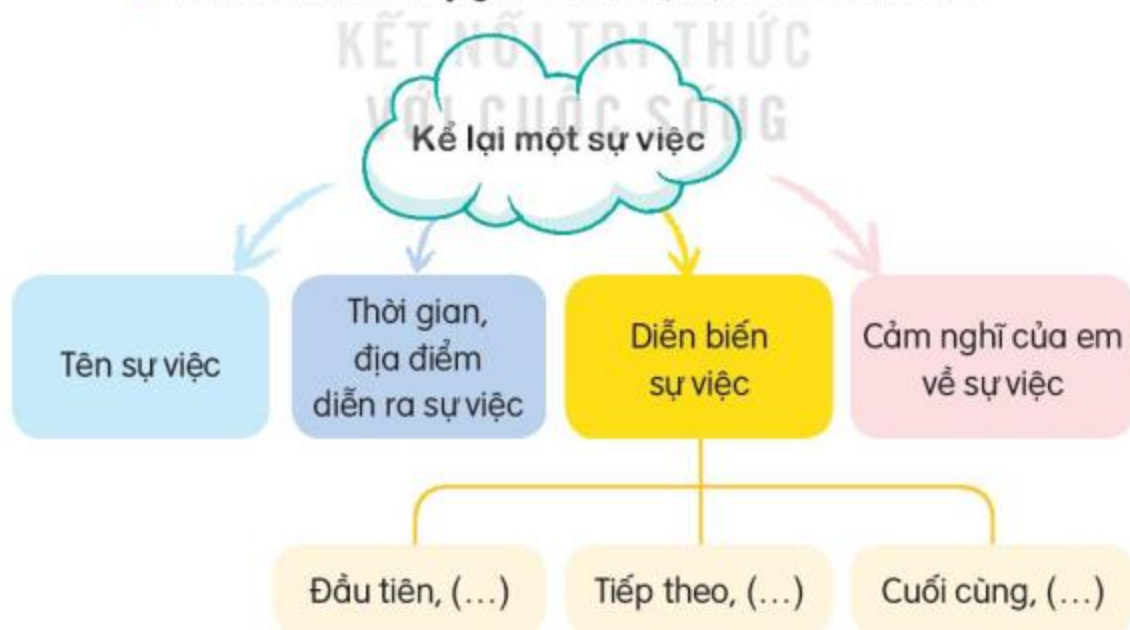


TIẾT 5

1. Nhìn tranh, kể lại sự việc theo suy đoán của em.



G: Trước khi kể, em hãy ghi tóm tắt sự việc theo sơ đồ sau:



2. Viết lại điều em đã kể thành một đoạn văn.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2

(Để tham khảo)

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

Cây cau

Trông cây cau thẳng
Em mới hỏi mèo
Mãi đi bắt chuột
Có quên tài treo?

Cau đứng lăm thuóc
Đo tháng, đo ngày
Tùng nắc, tùng nắc
Vòng đều thân cây.

Cau cao, cao mãi
Tàu vươn giữa trời
Như tay xoè rộng
Húng lăn mưa rơi.

Mo như thìa lớn
Đón nước mưa lành
Tàu cau soi bóng
Bơi trong chum sành.

Chiều xuân mưa tạnh
Mây trời xanh êm
Tàu cau phe phẩy
Vẫy gọi trăng lên.

Bộp! Mo cau rụng
Xoè hoa trắng ngà
Bên cửa em học
Hương bay vào nhà
Thoảng thơm trong gió
Hương cau bay xa.

(Ngô Viết Dinh)



- a. Đọc bài thơ, em biết điều gì về cây cau?
b. Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ?

2. Đọc hiểu

Cuộc chạy đua trong rừng



Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.

Ngựa con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa soạn không biết chán và mãi mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch...

Ngựa cha thấy thế, bảo:

– Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng. Nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.

Ngựa con mắt không rời bóng mình dưới nước, ngúng nguẩy đáp:

– Cha yên tâm đi. Móng của con chắc chắn lắm. Con nhất định sẽ thắng mà!

Cuộc thi đã đến. Sáng sớm, bãi cỏ đông nghịt. Chị em nhà hươu sốt ruột gặm lá. Thỏ trắng, thỏ xám thận trọng ngắm nghía các đối thủ. Bác quạ bay đi bay lại giữ trật tự. Ngựa con ung dung bước vào vạch xuất phát.

Tiếng hô "Bắt đầu!" vang lên. Các vận động viên rần rần chuyển động. Vòng thứ nhất... Vòng thứ hai... Ngựa con dẫn đầu bằng những bước sải dài khoẻ khoắn. Bỗng chú có cảm giác vương vương ở chân và giật mình thảng thốt: một cái móng lung lay rồi rời hẳn ra. Gai nhọn đâm vào chân làm ngựa con đau điếng. Chú chạy tập tễnh và cuối cùng dừng hẳn lại. Nhìn bạn bè lướt qua mặt, ngựa con đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.

Ngựa con đã rút ra được bài học quý giá: đừng bao giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất.

(Theo Xuân Hoàng)

Từ ngữ

- *Móng*: miếng sắt hình vòng cung gắn vào dưới móng chân lừa, ngựa,... để bảo vệ chân.
- *Đối thủ*: người (hoặc đội) tranh thắng thua với người (đội) khác.
- *Thăng thốt*: hoảng hốt vì bất ngờ.

Trả lời câu hỏi:

a. Muông thú trong rừng mở hội thi để làm gì?

- Chọn con vật khỏe nhất
- Chọn con vật nhanh nhất
- Chọn con vật đẹp nhất

b. Ngựa con đã chuẩn bị như thế nào cho hội thi?

- Đến gặp bác thợ rèn để xem lại bộ móng
- Chăm chỉ tập chạy với những bước dài
- Chải chuốt, mài mề soi bóng mình dưới suối

c. Ngựa con được cha khuyên thế nào?

- Cần chuẩn bị cho mình một bộ đồ nâu tuyệt đẹp
- Cần chải chuốt bộ bờm dài cho ra dáng nhà vô địch
- Cần phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng

d. Vì sao ngựa con không nghe lời khuyên của cha?

e. Chuyện gì xảy ra với ngựa con trong cuộc thi? (Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu trả lời.)

Cái móng của ngựa lung lay rồi (...). Gai nhọn (...) làm ngựa con đau điếng. Ngựa con chạy (...) và cuối cùng (...).

g. Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì?

h. Tìm trong câu chuyện 4 từ chỉ đặc điểm của ngựa con.

i. Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với từ *khỏe khoắn*.

k. Chọn dấu câu thích hợp thay cho ô vuông.

Năm ấy, muông thú mở cuộc chạy đua trong rừng. ■ Tham gia cuộc đua có ngựa con ■ hươu chi ■ hươu em ■ thỏ trắng ■ thỏ xám ■... Ai sẽ trở thành nhà vô địch đây ■ Tất cả đều mong muốn mình giành được vòng nguyệt quế của cuộc đua.

B. VIẾT

1. Nghe – viết:

Nhà ốc

Ba gửi cho bé
Hắn một ngôi nhà:
Một vỏ ốc biển
Từ ngoài đảo xa!

Bao nhiêu ngọn gió
Chơi trốn chơi tìm
Gió vào nhà ốc
Nói cười huyền thuyên...

Bé nghe gió kể
Miễn xa nắng tràn
Bé nghe gió hát
Những lời mênh mang.

Mơ mình nhỏ lại
Lấy ốc làm nhà
Cuộn trong vỏ ốc
Như ngồi lòng ba!

(Thuy Anh)



2. Viết đoạn văn kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua.

- G: – Sự việc để lại nhiều ấn tượng là gì?
– Sự việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?
– Sự việc đó diễn ra thế nào? Điều gì làm cho em ấn tượng nhất?
– Em có cảm nghĩ gì về sự việc đó?

Một số thuật ngữ dùng trong sách

Thuật ngữ	Trang	Thuật ngữ	Trang
B		dấu hỏi	44
bài thơ	14	dấu huyền	92
bài văn	14	dấu nặng	92
biện pháp so sánh	29	dấu ngã	44
C		dấu ngoặc kép	101
câu	9	dấu phẩy	73
câu chuyện	17	dấu sắc	92
câu cảm	13	dấu thanh	93
câu hỏi	29	Đ	
câu kể	70	đoạn văn	22
câu khiến	13	K	
câu thơ	33	khổ thơ	12
câu văn	36	L	
chi tiết	12	lời nói trực tiếp	126
D		lời đối thoại	54
dấu câu	47	N	
dấu chấm	95	nhân vật	18
dấu chấm than	95	T	
dấu gạch ngang	61	tiếng	10
dấu hai chấm	73	từ	21
		từ ngữ	9

Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài

Tên riêng nước ngoài	Trang
An-đéc-xen (Andersen)	130
Đác-uyn (Darwin)	61
Ê-li-át (Elias)	119
Ê-ti-ô-pi-a (Ethiopia)	115
Oan Đi-xni (Walt Disney)	130
Ô-lim-pi-a (Olympia)	113
Ô-lim-pích (Olympic)	113
Pép-pơ (Pepper)	119
Vích-to Huy-gô (Victor Hugo)	115
V.Ô-xê-ê-va (V.Ozeyeva)	64
Xơ-un (Seoul)	119
Y-éc-xanh (Yersin)	128

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: PHAN THỊ THU HƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THẾ PHI

Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG

Chế bản: CTCP MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 3 - TẬP HAI

Mã số:

In ... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ...

Cơ sở in: ...

Số ĐKXB: .../CXBIPH.../GD.

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 2021

Mã số ISBN: Tập một: ...

Tập hai: ...



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một
2. Tiếng Việt 3, tập hai
3. Toán 3, tập một
4. Toán 3, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 3
6. Đạo đức 3
7. Âm nhạc 3
8. Mĩ thuật 3
9. Công nghệ 3
10. Tin học 3
11. Hoạt động trải nghiệm 3
12. Giáo dục thể chất 3
13. Tiếng Anh 3, tập một
14. Tiếng Anh 3, tập hai

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



Giá: đ